

NĂM THỨ HAI, SỐ 72

CHỦ NHẬT, 15 AOUT 1987

# NGÀY NAY

THƯ VIỆM  
TRUNG ƯƠNG  
C-  
563



Một nếp nhà ánh sáng, một gia đình ánh sáng  
Một cành ao ước sắp có, nhờ về hội ÁNH SÁNG

# Các bệnh nhân không dùng thuốc LÊ-HUY-PHÁCH

## nhất định không khỏi những bệnh

LÊ-HUY-PHÁCH là một nhà thuốc có danh tiếng và tin nhiệm nhất xứ Bắc, bắt cứ bệnh gì khó khăn nguy hiểm đến đâu, dùng thuốc Lê-huy-Phách đều mau khỏi cả. Những vợ chồng lâu năm không đẻ, những vợ chồng đẻ mà không nuôi đã có nhà thuốc Lê-Huy-Phách giúp cho hoàn toàn các gia đình ấy.

Thuốc lưỡng-nghi bồ-thận của Lê-huy-Phách đã chữa khỏi hàng vạn vạn người có bệnh ở thận!!!

Thuốc này bào chế rất công phu, có vị phái tẩm phơi hàng tháng để lấy dương-khi, có vị phái chôn xuống đất đúng 100 ngày để lấy thô khí và đất nhất là vị « chải cầu thận »

Có bệnh ở Thận, bắt cứ mới, lâu ống thuốc này khỏi ngay

Bai thân — Đau lưng, mờ mắt, ủ tai, rung tóc, tiêu tiện vàng, trắng bất thường, thời thường mỗi mét... dùng 1, 2 hộp thuốc này khỏi hẳn, khỏe mạnh hơn xưa,

Đi tinh — Khi tưởng đến dục vọng thì tinh khí tiết ra, dùng 4 hộp được kiên tinh, cố kinh.

Mộng tinh — Dùng thuốc này 2 hộp khỏi hẳn, bệnh mộng tinh không bao giờ có nữa!

Hoạt tinh — Khi giao hợp tinh khí ra sớm quá, 4 hộp thuốc này như ý sở cầu!

Tinh khí bắt sạ nhập tử cung — Tinh khí ra rì rì, không vào túi tử cung, 3 hộp thuốc này tinh ra rất mạnh.

Còn các chứng khác: Lãnh tinh, Nhiệt tinh, Liệt dương, dù lâu năm lắm, cũng chỉ dùng 3 hộp thuốc này là thấy hiệu nghiệm la thường!

Và những người vi mắc bệnh lậu, giang mai uống phải nhiều thứ thuốc công phạt làm hại thận khi sinh ra đau lung như bể, mắt mờ, chảy nước mắt, ướt quần áo... dùng thuốc này lại càng bay lâm Giá 1\$ một hộp

### Bất điều kinh

Kinh hành khi lên tháng, khi xuống tháng, hoặc 2, 3 tháng mới hành kinh một lần, hay thấy kinh 2, 3 lần trong một tháng... tức là kinh huyết mà mắc bệnh bất điều. Kinh đã không điều, còn sinh nhiều chứng: vàng đầu, ủ tai, chóng mặt, mỏi xương sống, ăn ngủ không đều hàn...

Biến kinh chẳng ngoc số 80 giá

1\$50 — Riêng dùng cho các bà đã có chồng mà mắc bệnh bất điều. Dùng 1 hộp thuốc này kinh đều ngay lại mau có thai.

Điều kinh bồ huyết số 21 giá 1\$00 — Riêng dùng cho các cô chưa có chồng. Dùng thuốc này kinh nguyệt điều hòa; tăng thêm sức lực, khỏe mạnh luôn.

### LÂU — GIANG-MAI

Không uống thuốc Lê-huy-Phách nhất định không khỏi

Các thứ thuốc chữa bệnh phong tinh của Lê-huy-Phách là những thứ thuốc độc tài, uống vào là khỏi. Khắp Đông-dương đều biết tiếng. Thủ cảm ơn, người Tây, người Tàu đều có, đã nhiều lần chụp ảnh dâng lên báo trương.

Thuốc năm 1935, số 70 giá 0\$60 — Rất mau khỏi các bệnh Lâu, không cứ mời mặc hay đã lâu, nặng hay nhẹ, buốt tức hoặc ra mủ, uống vào là khỏi

Giang-mai số 18 giá 1\$00 — Lở toét quy đầu, mọc mào gà, hoa khế, phát bạch lén soái, đau lưng, đau tủy, nặng tới bậc nào cũng chỉ dùng 2 hộp thuốc này đã thấy hiệu nghiệm.

Không uống thuốc Tuyệt trùng Lâu, Giang của Lê-huy-Phách không thể khỏi hẳn bệnh Lâu, Giang-Mai được

Tuyệt trùng Lâu, Giang-mai số 12, giá 0\$60 — Một thứ thuốc hay nhất ở xứ này — lọc máu sát trùng.

Sau khi khỏi bệnh Lâu, Giang-mai, tiêu tiện trong đục bất thường, có giây, có cặn, ướt quy đầu, nhói ở trong ống tiêu... đau lưng, vàng đầu, ủ tai, tóc rụng, giật thịt... uống thuốc này kèm với « Bồ ngũ tang » số 22 giá 1\$00 các bệnh khỏi hết.

### Đàn bà bị di nọc bệnh phong tinh

Bệnh khí hư: tiêu tiên khi trong, khi dục, có vẫn, có cặn, ra khí hư, kinh nguyệt bất điều, đau bụng nỗi hòn. Kém ăn, ít ngủ, đau mỏi thân thể... kip dùng « Đoan cảo khí hư » số 37 giá 1\$00 và « Tảo nhập khí hư trùng » số 38 của Lê-huy-Phách, khỏi hẳn bệnh khí hư, lợi

đường sinh dục về sau.

### Phạm phòng, phòng tích

Bệnh này làm cho chậm đường sinh nở, chẳng nên coi thường. Không cứ đàn ông, đàn bà từ khi lấy vợ, lấy chồng thường hay mắc bệnh ấy cả. Mắc bệnh ấy bởi những khi uống rượu say ăn cơm no làm việc nhọc mệt, tắm hùn, lội nước mà vôi ham mê sắc dục. Hoặc những ngày quá nóng mà phòng dục quá độ cũng thành bệnh ấy. Khi phát bệnh đầy hơi, ứ chua, trong bụng vùn vùn, nói từng cục rồi lại lan, đau lưng, lưng ngực chân tay buồn móm, da vàng hoặc xám, đi đứng thở ầm ầm, rơi mất chập chờn như buồn ngủ, ăn không ngon ngủ không yên... Người bị lâu năm còn dày da bụng sắc mặt vàng.

Cách chữa — Dùng thuốc phòng tích số 13 giá 0\$50. Mỗi bị chỉ uống hết 1 hộp là khỏi, lâu thì 3, 4 hộp là cùng.

### Bệnh tê rất nguy hiểm

(thuốc bồ huyết phòng té được hầu hết mọi người cảm ơn!)

Đọc cõi kim thư được và so sánh những sự kinh nghiệm khảo cứu của chúng tôi. Thi, nhất định những mắc bệnh Tê thấp mười người hư máu cả mười. Máu đã hư lại uống những thuốc có nhiều vị nóng như: dinh hương, hồi hương, quế chi, long não, hương hoạt, độc hoạt, hoàng cầm... thì bệnh không thể nào khỏi được, mà còn nặng thêm. Nhiều người không biết làm thuốc nói trên là già truyền, là thánh dược Ôi! đã biết bao bệnh nhân uống nhâm thuốc đây ra đó!

Thư thuốc « bồ huyết phòng té » số 81 (giá 1\$50) này rất hoàn toàn mỹ mãn. Ai đã dùng thuốc « bồ huyết phòng té » của Lê-huy-Phách thì nhất định không bao giờ mắc bệnh tê thấp nữa.

Đã mắc bệnh tê thấp, uống thuốc này kèm với thuốc « té thấp » số 6 (giá 0\$50) thì tốt lắm.

Đàn bà sau khi đẻ, dùng 1 hộp thuốc này, phòng được bệnh té, các bệnh sản hậu.

### LÂU NĂM KHÔNG ĐÈ

Hàn, Lạnh, Nhiệt, tử cung

1.) Hành kinh lần thứ nhất, bà

LÊ-HUY-PHÁCH là một nhà thuốc tố trường khoa Y-học Á-Dông, đã làm được nhiều quyển sách rất có giá trị chẳng những được hầu hết các báo tây nam ca tụng: lại được cả Hàn Lâm Viện bên Pháp (Académie des Sciences de Paris) khen tặng nữa; (quyển NAM NỮ BẢO TOÀN) và nhất là lời xem mạch thái tố lại rõ ràng lắm — Biết được trước phải bệnh gì sau phải bệnh gì và nhân thể của người ấy nữa

khi đột nhập tử cung — hơi lạnh theo vào tử cung (hàn nhập huyết thất) làm lạnh tử cung. Tử cung đã lạnh thì không kết được thai khí.

2.) Hành kinh bay rữa nơi cửa mình cũng thành bệnh lạnh tử cung mà còn đau bụng dâm dì — đau bụng dưới. Vì thế mà không kết được thai khí-khi.

3.) Tử cung nhiệt không hòa được chát lạnh nên không kết được thai khí. Sinh ra tử cung nhiệt hởi những ngày hành kinh bay gần lửa (nhiệt nhập huyết thất). Không những bị tử cung nhiệt mà còn có bệnh đau bụng từng cơn — đau bụng dưới.

4.) Giao hợp vô độ làm hư tử cung. Tử cung bị hư thì đóng mở chẳng có hẹn, sinh ra hành kinh một tháng 2, 3 lần, hay hai tháng mới có một lần hành kinh vì thế mà không kết được thai khí.

Dùng thuốc « Thiên - địa - hoàn » của Lê-huy-Phách phải có thai.

Phương thuốc này phần nhiều là các thứ hoa: kim ngân hoa, hồng hoa, ích mẫu hoa, dầu ông hoa, nguyễn hoa và nhiều vị khác như: tam thất, địa liễn... Rồi theo cách « cửu chế hựu cửu » những vị thuốc.

Những vị thuốc phải tẩm 9 thửa là: rượu, gừng, mật, muối dấm, nước đồng tiền, nước cam thảo, nước đậu đen, nước gạo, phoi khé rồi lại tẩm, cứ như thế đù 9 lần, nên sách thuốc gọi là « Cửu chế hựu cửu ». Mỗi vị thuốc phải chế đù 9 lần như vừa nói, cho hợp với âm dương, nên gọi là « THIÊN ĐỊA HOÀN »

Thuốc này chuyên chữa khỏi những bệnh ở tử cung: tử cung lạnh, tử cung nhiệt, tử cung đóng mở chẳng có hẹn, bồ máu, mất máu nữa.

Những người không có thai dùng thuốc này có thai. Những người chậm có thai: dùng thuốc này mau có thai. Thực là một thứ thuốc giống con chưa từng có.

# Lê-Huy-Phach

N° 149, RUE DU COTON - HANOI

**ĐẠI LÝ CÁC NƠI** — Honggøy: Hoàng-đảo-Quý, N° Théâtre; Halphong: Nam-Tân, 100 Bonnal Halduong; Phú-Văn 3 phố Kho-bạc  
Bacninh: Vinh-Sinh, 164 phố Tiễn-an; Ninhbinh: Ich-Tri, N° 41 rue du Marché; Thailinh Minh-Đức, 97 Jules Piquet; Namdinh: Việt-Long,  
28 Champeaux; (trên trường học bên Cửu) Thanhhoa: Thái-Lai, 72 route Bến-thủy; Vinh: Sinh-Huy, 59 phố Ga; Hué: Văn-Hoa, 29 Paul  
Bert; Quinhor: Trần-văn-Thắng, Avenue Khải-định; Nhatrang: Nguyễn-đình-Tuyên, tailleur tonkinois; Tuyhoa: Nguyễn-xuân-Thiền;  
Dalat: Nam-Nam dược-phòng; Phan-rang Bazar Tứ-Son; Phanri: Ich-Công-thương-cuộc; Faifoo: Châu-Liên, 228 Pont Japonais;  
Quảng-Ngãi: Lợi-Hưng, route Coloniale; Saigon: Dương-thi-Khayến, 109 rue d'Espagne et Nhơn Hoàng 15 Amiral Courbet; Dakao: Bức  
Thành 148 Albert Ier Cholon: Bach-Loan, 300 rue des Marins; Bentre: Maison Tân-Thành. Thudaumot: Phúc Hưng Thái, Thakhek;  
Chung Ký, Phnompenh: Huỳnh-Tri, rue Ohler và khắp các tỉnh lớn Trung, Nam, Bắc, Ai-lao, Cao-mèn, đều có đại lý cả.

# ÁNH SÁNG

XÃ HỘI



CÁI CÁCH

NHÂN ĐẠO

Muốn thêm long trọng và tránh cho các bạn nỗi phiền lỡ gặp mưa nên

cuộc diễn thuyết có động

của hội

## ÁNH SÁNG

trước định họp ở sân hội quán C. S. A. thì nay họp tại :

**NHÀ HÁT LỚN THÀNH PHỐ HANOI**

(Théâtre Municipal)

TỐI THỨ HAI 16 AOUT, ĐÚNG 21 GIỜ

### CHƯƠNG TRÌNH

Ông Nhất Linh Nguyễn-tường-Tam nói về :

Ý nghĩa về xã hội của hội Ánh Sáng

Ông Tôn-thất-Bình, giáo sư trưởng Thăng-Long và

Ông Phạm-văn-Bình, thư ký Ủy ban tạm thời, nói về :

Mục đích và chương trình của hội Ánh Sáng

Ông Hoàng-như-Tiếp, kiến trúc sư, nói về :

Kiến trúc mới và lối nhà rẻ tiền

Cô Thanh Quí, hiệu ảnh Anh Photo, nói về :

Phụ nữ với hội Ánh Sáng

Sẽ có chiếu ảnh và sẽ có hướng đạo sinh hát bài ca Ánh Sáng

TRONG CUỘC DIỄN THUYẾT, KHÔNG QUYÊN TIỀN – BIÊN TÊN NHÂN VÀO HỘI, CHUA PHẢI ĐÓNG TIỀN.

### BÙN LÂY NƯỚC ĐỌNG

## ÁNH SÁNG Ở THÔN QUÈ

**T**HÔN QUÈ Annam ta có một đặc điểm, là các làng về hình thức, giống nhau một cách lạ lùng, y như những hóa vật đúc cùn trong một khuôn của những xương không lò bên các nước Âu Mỹ.

Đi quan sát một làng, từ là quan sát cả thôn quê Annam rồi vậy : đây, những lũy tre xanh cao vót, ngăn cản hết gió mát ở cánh đồng lại ; kia, những ao, chuôm nước đen màu bùn là nơi tắm gội, rửa ráy, giặt ria của thôn dân ; rải rác trong những mầu vườn con, dãy rác, là những mái nhà tranh lụp xụp, âm thấp, bên cạnh những chuồng lợn hôi hám ; thỉnh thoảng, lại nồi bật

lên mầu đỏ xám của một vài mái nhà ngói.

Nhưng nếu ta bước chân vào những ngôi nhà ngói ấy, ta sẽ lại thất vọng chán nản hơn là bước vào gian nhà tranh. Một thứ mùi hôi móc sống lên, chẹn lấy cổ ; một thứ không khí lạnh, ẩm bao bọc lấy người, khiến ta nghĩ đến những cái hầm đào sâu dưới đất. Những buồng ở thì bé nhỏ như một cái hang, tối om và thấp lè tè : sống ở trong ấy, hẳn là có cái cảm tưởng sống ở trong một gian ngục. Thà rằng nản trong gian nhà tranh còn hơn !

Song đến gian nhà tranh, ta cũng không thấy hơn. Những buồng ở cũng tối om như một cái hang, nếu không trống trải

như một cái quán : những gian nhà như vậy, mùa đông giờ lùa vào chắc là lạnh cắt ruột, còn mùa hè, trái lại, ánh mặt trời sẽ hùa nóng vào một cách quá dễ dàng.

Một điều nữa đáng đề ý, là dẫu là mái nhà tranh lụp xụp hay là mái nhà ngói nghênh ngang, cách bày biện ở trong cũng luộm thuộm như nhau. Ta thường chê người Mán, người Mường nầm nhà sàn, ngay trên chổ nuôi súc vật. Vậy nhìn về thôn quê, ta cũng phải lấy làm tự thận : chổ ăn nằm của dân quê cũng là nơi dê lợ tương, lợ mắm, cùng một trัm thú vật vanh bần thủ khác. Hơn nữa, từ gian nhà khách cho đến gian nhà bếp, dồ

đạc dề ngòn ngang, không có một chút gì là thứ tự, ngăn nắp, không có điều gì là hợp vệ sinh.

Hoặc có người bảo : dân quê lo sống cũng chưa xong, nứa là nghề đến chổ ở. Nghĩ như thế là lầm. Dân quê ở bên Nhật, tình cảnh sinh hoạt cũng khó khăn như ở bên ta, mà họ vẫn có sức tò diễm nói ăn chốn nằm của họ cho có vẻ ngăn nắp sạch sẽ, nhiều khi lại có vẻ mỹ thuật nữa. Trái lại, bên Tàu, những nhà giàu có chẳng nứa nhà cửa cũng vẫn bần thiều, hôi hám. Xem như vậy, không phải vì nghèo khổ mà nhà cửa không được phong quang. Phuong ngôn ta có câu : « đòi cho sạch, rách cho thơm ». Câu phuong ngôn ấy đáng để cho dân

**Thêm một người vào hội «Ánh Sáng» là thêm...**

ta coi là một bô đưốc dưa họ đến  
một cõi đời sáng sủa, hợp vệ  
sinh.

Câu phuong ngôn ấy cũng là  
một chứng cứ của sự sạch sẽ của  
dân ta. Và nếu hiện giờ, họ  
không thực hành cái thuyết « đời  
sạch, rách thơm » kia, không  
phải là vì họ dãy độn ngu muội gi.  
chẳng qua là vì không có ai chỉ  
bảo cho họ những phương pháp  
vệ sinh mà thôi. Những gian nhà  
tối tăm, lụp xụp, âm thấp của họ,  
từ ngàn năm xưa đã có, họ cứ  
theo con đường cũ dãy vách sắn  
mà đi, không được ai chỉ bảo  
thêm, cho nên đến bây giờ, nó  
vẫn âm thấp, vẫn lụp xụp, vẫn

tối tăm.

Vậy, nếu bây giờ, có người đến  
bảo họ rằng:

— Cũng với một số tiền làm  
nhà ấy, cũng với những tài liệu  
ấy, chúng tôi có thể xây dựng lên  
những ngôi nhà phong quang  
hơn, rộng rãi hơn, có mỹ thuật và  
hợp vệ sinh hơn.

Thì lẽ tự nhiên là họ vui vẻ,  
mừng rỡ mà phá đồ những gian  
nhà lụp xụp, dựng những ngôi  
nhà sáng sủa để sống một đời  
sung sướng hơn.

Những người đến bảo họ điều  
ấy, là những người xuất thân ở  
trường Cao-dâng mỹ thuật Hà  
nội, ban kiến trúc, những người

đã từng nghiên cứu về vấn đề nhà  
cửa ở thành thị và thôn quê. Ban  
kiến trúc, mà người ta thường  
thường tưởng là chỉ có ích cho  
những người giàu có, muốn xây  
những kiểu nhà đồ sộ, như vậy  
đã có dịp tỏ rằng họ có ích cả  
cho người nghèo khổ nữa. Ban  
mỹ thuật cũng vậy. Những người  
có trí, sau khi ở nhà trường ra,  
vẫn hăng hê tìm đến những kỹ  
nghệ nhỏ ở nước nhà và hiện giờ,  
trong sự yên lặng, họ đương tìm  
tòi phương pháp đem mỹ thuật  
đến cho những người nghèo, cho  
dân quê, cho thợ thuyền được  
bưởng. Riêng về phương diện  
nhà cửa, họ đương tìm cách làm

cho những đồ vật thường dùng  
nơi thôn ấp, cái chõng tre, cái vồng,  
cái chan bát... trở nên có vẻ mĩ  
quang trong những căn nhà cao  
ráo, phong quang, những căn nhà  
Ánh Sáng.

Vì đó cũng là một mục đích  
của hội Ánh Sáng mới thành lập.  
Những nhà kiến trúc, những nhà  
mỹ thuật tôi vừa nói là những  
người có chân trong hội, đương  
cùng với nhiều người khác, và  
rồi có lẽ cùng với đại đa số của  
nhân dân Đông-dương, mong cho  
dân nghèo, dân thợ, và dân quê  
được sống trong những gian nhà  
dầy ánh sáng.

Hoàng-Đạo

ƯỚC GI DÂN TA BIẾT  
TRỌNG SỰ SỐNG NHƯ  
TRỌNG VIỆC THỜ  
PHỤNG. « ANH  
SANG » SẼ DẠY DÂN  
TA TRỌNG SỰ SỐNG.

# ÁNH SÁNG

Hội dựng những nhà  
SÁNG SỦA, ĐẸP DỄ  
HƠP VỀ SINH

CHỊ EM PHỤ NỮ ÍT  
KHI VÀO CÁC HỘI. HỘI  
ANH SÁNG SẼ LÀ  
MỘT NƠI ĐỂ CÁC BẠN  
GÁI MỚI DỨNG TAY VÀO  
CÔNG VIỆC XÃ HỘI.  
XIN MỜI CHỊ EM ĐẾN  
BIÊN TĒN VÀO HỘI  
CHO THẬT ĐÓNG.

T ừng tuyên bố chủ nghĩa, ÁNH SÁNG được hết thảy mọi  
người trong nước hoan nghênh. Ngay từ lúc đầu, ủy ban lập  
hội đã được sự sung sướng làm việc trong cái không khí nhiệt  
thành, thán mệt và được thấy toàn thể quốc dân trọ lực bằng  
tiền, bằng công việc, hoặc bằng thư tín thành. Buổi hội họp ở  
nhà hát lớn thành phố tối thứ hai này sẽ là ngày chúng ta  
trông thấy cái cây bao nhiêu tay vun sỏi bắt đầu nở hoa.  
Chúng ta sẽ tìm cách cho cây càng ngày càng sai quả

Trong ít lời minh bạch, mấy hội viên Ánh Sáng sẽ đem bàn  
đến tình cách xã-hội của Ánh Sáng, đến chương trình hành  
động của hội, phác qua những điều cần trong cái kế hoạch  
phải theo để di cho đến mục đích của hội ta.

Cái tên giản dị đủ nói rõ cái ý nghĩa sáng sủa của hội. Ánh  
Sáng là sự sống, là sự vui vẻ, khỏe mạnh soi vào những cảnh  
lam lũ tối tăm của dân ta, mà sự tối tăm ấy ta hằng ngày thấy  
trong sự ăn ở tiêu tụy của họ. ÁNH SÁNG bắt đầu chiếu vào  
đây để làm mất cái phần khô vật chất của họ và từ đó sẽ  
làm bớt cái khô tinh thần.

Cũng như trên, cái biểu hiệu của hội cũng giản dị mà mảnh mè  
và minh bạch: Trong đám tối, những luồng ánh sáng xuyên  
vào.

Giúp cho hội về mặt tài chính (hội cần rất nhiều tiền) hiện  
nay có hàng mấy mươi ngàn hội viên (1) các nơi. Trước đây  
ít lâu, đoàn hướng đạo Lê Lợi đã trích tiền thu trong một buổi  
diễn kịch tặng hội; thử tự vira rồi nhà chiếu bóng Majestic  
diễn một tối đặc biệt (có cô Dung tiêu Y ở đoàn May Blossom  
giúp) để biểu hội 40 phần trăm trong tiền thu. Đoàn ca vũ  
May Blossom cũng sẽ tổ chức một buổi diễn dành riêng tiền cho  
hội vào tối 23 Aout diễn tại nhà hát lớn Hanoi.

Rồi những hội chợ phiên, ngày bán riêng ở hang G. M. R.  
những tối kịch, những tuần lễ Ánh Sáng, ngay từ bây giờ đã  
bắt đầu dự định.

Sự sốt sắng ấy hứa trước cái kết quả vui mừng chờ đợi của hội ta.

Ủy ban tạm thời ÁNH SÁNG

(1) Rất nhiều bạn muốn nộp tiền đóng niên ngay, nhưng đến ngày lập thành  
ủy ban chính thức, ủy ban tạm thời chưa có quyền nhận.

## Institution « HỒ - ĐẮC - HÀM » Hué (Annam)

Directeur-fondateur : S. E. HỒ - ĐẮC - HÀM ancien Directeur des  
Bureaux du Ministère de l'Education Nationale, Ministre honoraire

Directeurs des Etudes :

Ordre des Sciences : M. HUỲNH-DŨ, diplômé de l'Ecole Supérieure de Pédagogie.

Ordres des Lettres : M. CAO-XUÂN-HUY, diplômé de l'Ecole Supérieure de Pédagogie.

Surveillant Général : M. NGUYỄN - LÊ - THIỆU Bachelier de  
l'Enseignement Secondaire local.

Rentrée des classes : Lundi 30 Aout 1937

Concours de bourses : Vendredi 27 Aout 1937 (clôture des demandes le 20 Aout)

Pour tous renseignements, demander la « Brochure de l'école » à M. le Directeur.

### FRAIS D'ÉTUDES ET DE PENSION :

1) Elèves externes, (par mois) :	
Cours enfantin	0p70
Cours préparatoire	1.00
Cours élémentaire	1.50
Cours moyen 1 <sup>re</sup> année	1.70
Cours moyen 2 <sup>e</sup> année	1.80
Cours supérieur	
1 <sup>re</sup> année	3.00
2 <sup>e</sup> année	3.50
3 <sup>e</sup> année	4.00
4 <sup>e</sup> année	4.50

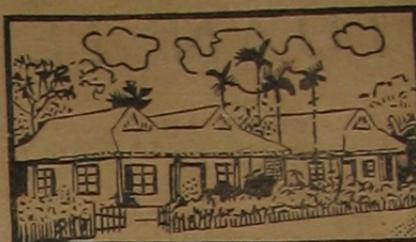
### 2) Elèves internes :

6p60 par mois en sus.

... một tia sáng chiếu rọi vào nơi tối tăm, thêm...



## Một sự thay đổi



# ÁNH SÁNG

HỘI DỤNG NHỮNG NHÀ SÁNG SỦA, ĐẸP ĐĒ, SẠCH SĒ, HỢP VỆ SINH

ĐEM ĐẾN CHO DÂN NGHÈO KHẮP NƠI NHỮNG CĂN NHÀ  
SÁNG SỦA, SẠCH SĒ, ĐẸP ĐĒ, THAY VÀO NHỮNG NHÀ HANG  
CHUỘT TỐI TẨM, BẦN THỈU, KHÔNG ĐÁNG ĐỀ NGƯỜI Ở

### HỎI CÁC BẠN

#### hắng ngày dã trông thấy

những cảnh đời khốn khổ, thảm đạm, không đáng sống  
trong những căn nhà tối tăm ẩm thấp ở khắp trong nước,

#### hắng rạng rực dã động lòng

vì thấy những bệnh tật giết hại bao sinh mạng.

#### dã từng tha thiết mong có một sức mạnh

trú liệt những cái khốn khổ gây nên bởi sự sống chui rúc  
trong các nhà hang chuột,  
đem một cảnh đời mới, sáng sủa, vui vẻ thay vào cái đời  
tối tăm, buồn nản của dân nghèo,

#### và dã hắng ao ước có một hội

sân sóc đến sự sống của dân,  
giảm bớt những nỗi khổ sở của dân,  
làm cho xã hội thay đổi trước mắt.

**V**i ở nhà hát tây thành phố ít chỗ, nên các bạn kíp đến biến tên vào hội để lấy giấy mời. **CHỈ NHỮNG NGƯỜI CÓ GIẤY MỜI MỚI ĐƯỢC VÀO DỰ CUỘC DIỄN THUYẾT CỘ ĐỘNG.**

Bạn nào vi lê ngăn trở không tới dự được thi không nên bỏ phi giấy mời. **BẠN NÊN LẤY THÊM CHO HỘI MỘT HỘI VIÊN NỮA.**

### SỔ VÀNG

Bà Lê thị Toàn hiệu Thanh Bình tặng hội một số tiền môt trăm. Hội chưa có quyền nhận tiền nên đã ghi tên bà vào hạng tán trợ hội viên. Chúng tôi rất cảm động và có lời thành thực cảm ơn bà. Mong rằng sẽ có rất nhiều người đối với ÁNH SÁNG cũng tỏ lòng sốt sắng quý hóa ấy.

Một hội viên trong ban tổ chức tặng hội một số tiền là 200\$00 để chi tiêu về các công việc tổ chức, về việc mua 400 thước vải trang hoàng nhà hát lớn, hôm có cuộc diễn thuyết cộ động.

Ông Phạm văn Binh có nhận được của cô Nguyễn thị Loan (Bắc Ninh) một cái ngân phiếu 10\$00 gửi hiến hội Ánh Sáng.

Ủy ban tạm thời xin có lời thành thực cảm ơn.

Ủy ban tạm thời

Ủy ban tạm thời hội  
Ánh-Sáng làm việc

HANOI — Ủy ban Tam-thời hội Ánh Sáng đã họp hội đồng hôm thứ sáu 6 Aout 1937 hồi 8 giờ tối tại nhà bạn Phạm-văn-Binh, 55 Rue des Vermicelles, để án định chương trình và chia ra từng ban làm việc.

Đến dự có đồng đù các đại biểu báo Quốc-văn và Pháp-văn, các Ủy ban hướng-dạo, các họa-sĩ và kiến trúc sư và nhiều nhà thân thương.

Sau một hồi bàn định, hội đồng nhất định tổ-chức một buổi hội họp cho các hội viên Ánh-Sáng và mời các nhà đương chức đến để Ủy ban tạm thời có dịp bày tỏ chương trình và mục đích hội Ánh

### CÁC BẠN HÃY

#### vào hội Ánh Sáng

giới thiệu Ánh Sáng với những người quen biết,  
mời bà con, anh em, chị em cùng vào hội.

#### Các bạn vào hội tức là

dùng tay vào một công cuộc xã hội,  
một công cuộc gây dựng đầu tiên có ở trong nước,  
giúp ích cho sự tiến bộ của xã hội Annam  
về hình thức cũng như về tinh thần.

Thêm một người vào hội, tức là thêm một tia ánh sáng  
chiếu rọi vào nơi tối tăm, thêm một ít vui cho cái đời  
buồn tẻ của dân nghèo.

Sáng bằng những bài diễn-văn.

Ông Thống sứ Châtel là người đỡ đầu cho hội Ánh-Sáng sẽ đến chứng kiến buổi hội họp này.

Về cuộc hội họp, Ủy ban đã lên ngỏ ý kiến với ông Thủ hiến Bắc-kỳ thì ông đã nhận lời sẽ đến vào hôm 16 Aout 1937, hồi 21 giờ.

Trước kia, Ủy ban định họp ở hội quán C. S. A. nhưng vì một lẽ ngắn trớ riêng, Ủy ban đã xin ông Đốc-lý cho mượn nhà hát của thành phố để làm nơi hội họp.

Vì hội Ánh-Sáng chưa nhận tiền quyên và tiền đóng hội, ông Nguyễn Trường Long, thủ quỹ ban tổ chức đã bằng lòng cho Ủy ban tạm thời mượn một số tiền là 300p. để chi tiêu về các công việc tổ chức buổi hội họp.

Hội đồng đã cử những bạn có tên sau đây vào các ban sau này:

#### BAN CỘ ĐỘNG

Các cô : Thanh Tú, Thánh Qui.

Các bạn : Vũ đình Chí (Việt báo), Lê văn Thu (Đồng Pháp), Dương mâu Ngọc (Trung Bắc), Dương trung Thực, Tôn thất Bình, Vũ đình Dỵ, Trần khánh Giư, Tô chán Nho, Nguyễn trường Tam, Phan trần Chúc, Phạm văn Bình, Bùi trọng Hưu.

#### BAN TỔ CHỨC

Các bạn : Trần văn Lai, Trần văn Tiết, Nguyễn duy Thanh, Nguyễn trường Long, Ngô văn Xuân, Nguyễn

xuân Chữ, Phạm lê Bồng, Hoàng như Tiếp, Phúc Mỹ, Phạm Tá, Nguyễn văn Nhàn, Ngô thế Tân, Trần duy Hưng, Trần phúc Chuyên, Nguyễn xuân Dao, Anh photo.

#### BAN BÀI TRÍ

Các họa sĩ : Nguyễn cát Trường, Nguyễn già Tri, Lưu văn Sin, Tô ngọc Vân, Trần văn Cảnh.

Các kiến trúc sư : Vũ đức Diên, Hoàng như Tiếp.

Trích điều thứ 5 trong bản điều lệ hội Ánh-Sáng :

Hội viên gồm có : tán trợ hội viên, tặng bảo hội viên, chủ trì hội viên và khuyến khích hội viên.

Tán trợ hội viên (*membres bienfaiteurs*) là những người đã biếu cho hội một số tiền ít nhất là 100p.00.

Tặng bảo hội viên (*membres donateurs*) là những người biếu cho hội ít nhất 50p.00.

Chủ trì hội viên (*membres actifs*) mỗi năm đóng 1p.00.

Khuyến khích hội viên (*membres ligueurs*) đóng 0p.20 mỗi năm. (1)

Ủy ban tạm thời  
ÁNH SÁNG lai cảo

1) Khuyến khích hội viên (*membre ligueur*) dành riêng cho anh em thuyền, cho dân quê, và cho các học sinh.

**một ít vui cho cái đời buồn tẻ của dân nghèo**

# TUẦN LỄ MỘT

## ... VÀ VỤ ÁN PRADELLES

TÒA Đại-hình Saigon lại vừa mới họp phiên chót để xử vụ người em Pradelles giết người linh Lâm và đánh đập những người An-nam khác môt cách tàn nhẫn. Trạng sư Bézial xin xử tử Pradelles. Ông Chưởng lý yêu cầu tòa phạt tội chung thân khỗ sai. Nhưng kết cục : tòa đại hình phạt Pradelles mười năm tội đồ, năm năm biệt xứ !

Báo « Mai » ở Saigon, nói về vụ này, có viết một câu rất chua chát : « ... Chúng tôi không thể thoái thác được cái bốn phận làm thông ngôn cho dư luận An-nam, để nói rằng : « Pradelles, kẻ cố ý giết anh linh Lâm, thật có phước vô cùng ! » (Mai, 31-7-37).

Anh Pradelles thật đã có phước vì là một người da trắng ; phải chỉ anh là một người An-nam thì tội giết người cố ý và tàn nhẫn đó dù làm cho anh ta được xả đúng lời yêu cầu của trạng sư Bézial rồi !

## NƯỚC XIEM HỌC THEO HIT-LE

THEO gương Hit-le xé hòa trác Versailles, nước Xiêm đã tuyên bố không nhận bản hiệp ước thiện Pháp — Xiêm ký tại Paris ngày 14 février 1925 dưới chính phủ Briand. Người ta bảo đó là một mối lo cho chính phủ Pháp. Nhưng sự thực thì là một mối lo cho dân Đông dương. Chính-phủ Bảo-hộ mới rồi đã phái ông Eutrope, khâm-sát Lào, và ông Prals, giám đốc sở thương chính, đáp máy bay qua Vọng-Các để thương thuyết với chính phủ Xiêm.

## CHIẾU BÓNG GIÚP HỘI « ÁNH SÁNG »

TỐI thứ tư 11 Aout, nhà chiếu bóng Majestic đã chiếu một lịch rất hay (Le Mioche) để giúp hội Ánh Sáng. Trong giờ nghỉ lại có cô Dung-tienda - Ý, trong đoàn May Blossom khiêu-vũ, được khán giả nhiều lần vỗ tay ngợi khen.

Ông Thống sứ, người rất yêu dân nghèo và sôl sáng với việc công ích có đến chứng kiến và bỏ ra một số tiền hai mươi nhăm đồng giúp hội Ánh Sáng.

Người Annam đến xem đông đến nỗi trời lâm giờ rưỡi đã hết vé các hạng nhất, nhì, ba. Tiếc rằng người mình không giàu để có thể lấy vé hạng siêu đẳng.

Số tiền nhà chiếu bóng biểu dù nhiều dù ít cũng rất qui. Quý hơn nữa là sự hưởng ứng chân thành của anh em chị em đối với hội Ánh Sáng.

N. L.

## SÁCH MỚI

Chúng tôi vừa nhận được quyển Pháp-Việt từ điển tập II (B. và C.) của ông Bào duy Anh.



NGƯỜI ỐM — Thưa cụ bệnh tài đã đỡ, nhưng tim còn dập mạnh và mau lâm.

ÔNG LANG — Ông không ngại, tôi chỉ bốc cho một thang này là im dập chậm lại, rồi một thang nữa là tim thôi dập hẳn.

Cuộc thương thuyết ấy kết quả thế nào, dân chúng chưa được biết. Nhưng điều mà dân chúng biết chắc chắn là muốn giữ những bản hiệp ước, chỉ có một cách thương thuyết tốt nhất là trừu nhiều súng đạn để phòng thủ đất nước. Khốn thay, dân chúng chỉ biết vậy thôi !

Bách-Linh

Ông Đào duy Anh chắc ai cũng đều đã biết tiếng, vậy chẳng cần phải giới thiệu. Vả pho sách Hán-việt từ điển của ông đã làm bão-dảm cho pho sách đương in này lâm rồi.

Muốn hưởng giá ưu đãi (10 tập 14p.00, hai quyển đóng 15p.00), xin gửi giấy nhận mua về ngay, vì khu in xong quyển thương, sẽ định giá là :

10 tập . . . . . 17p.00

2 quyển đóng 18p.00  
Khi in trọng bộ sẽ định giá là :  
2 quyển đóng . . . . . 20p.00.  
Hiện nay đã ra được tập thứ hai, sắp có tập thứ ba.

Trả tiền rất dễ dàng (góp từng tháng). Xin giao thiệp với :

Quan Hải 29, Paul Bert, Huế.

Đại lý tại Hanoi :  
Văn thanh thư quán 94, Pont en bois.

Đại lý tại Haiphong :  
Mai Linh 60, Pula Doumer.

## NGƯỜI và VIỆC

### Lời tuyên án!

Mới rồi tòa Đại-hình Saigon có xử một vụ án mạng ở Rạch-gia. Hai vợ chồng người Pháp, Guy le Gac và Antoinette de Beauville can tội đánh chết người bồi An-nam tên là Nguyễn văn Tư, vì một cớ rất nhỏ mọn và đáng ngờ ; anh bồi đã dám ngó bà chủ tâm !

Nguyễn văn Tư bị đánh thâm tim cả mình mẩy, và bị nước sôi dội tuột cả da như con chuột lột, nằm chết trên một vũng máu, trong buồng tắm. Một vụ giết người tàn ác vô cùng !

Nhưng ta hãy xem lời tuyên án của tòa Đại-hình Saigon : mụ Antoinette de Beauville phải hai năm tù án treo, còn Guy le Gac vì có tiền án nên bị một năm tù ! Cha kẽ bạc mệnh được bồi thường một số tiền 500 đồng !

Đó là sau khi người ta không kiểm được cớ gì để làm giảm bớt tội của hai kẽ sát nhân, sau khi cha Nguyễn văn Tư đã khai là con mình vẫn khỏe mạnh, không có bệnh hoạn gì, sau khi mụ Antoinette de Beauville đã khai là vẫn thấy Tư có nước da vàng, nhưng than ôi, nước da vàng nếu là chứng triệu một cái bệnh đáng chết, thi bệnh đó chỉ là bệnh : nó là người An-nam !

Những lời tuyên án của các tòa án đều rất thiêng liêng, cho đến cả của tòa Đại-hình Saigon vừa rồi cũng vậy ! Nhưng chúng tôi nhắc lại cho mọi người nhớ tới, tờ thông tư của ông Dupré mới đây gửi cho các ông chánh án, về những vụ kiện giữa người Pháp và người bắt hanh, xấu số.

nào, bác ta chỉ nghĩ đến thần thánh rồi « tự-kỷ ám thị » mạnh quá, bác bị trì nghỉ của bác « thời miền », lúc nào bác cũng lên đồng, hết thăng rồi lại giáng.

Bác lên đồng buổi sớm, buổi chiều, ban ngày, lên đồng cả ban đêm ; giờ nào cũng có thể là lúc để bác ta tưởng tượng « được » thánh ôp vào mình. Hết nhảy múa, bác lại hò hét, phòng mồm trợn mắt, ra oai với những người nhà bác.

Rồi một hôm, lại chẳng biết thế nào, người ta thấy bác cũng trợn mắt, nhưng lần này lè lưỡi, và nằm lăn cong queo, người lạnh như đồng. Bác đã thắt cổ để ra oai, người nhà không ai biết, và chẳng may cái giây rít chất quá, đã đưa linh hồn bác qua thiên.

Trước sự thiêng liêng của cái chết, người ta cũng kính nể bác như người ta kính nể tất cả những người bắt hanh, xấu số.

Nhưng riêng cái lòng mê tín của bác và tất cả những cái tính đồng bóng, tất cả những bộ óc tin nhầm của những người đồng chí với bác, người ta chỉ những ước mong cho họ đi theo bác, đi mà không có ngày trở lại.

Bảo-vân-Thiết

### Đóng bóng

Ông lang Văn Lang (Hưng hóa), có bác xã Ký, họ Hán, xưa nay chuyên nghề nông, tính nết rất hiền lành.

Được một tháng nay, chẳng biết thế



## CÁC ÔNG NGHỊ

T RONG Trung vừa qua, các ông đã hoạt động có vẻ trội hơn lên. Nhưng không phải là để yêu cầu tự do ngôn luận, mà vì cuộc bầu cử nghị viện dân biểu đã bắt đầu nâng cao giá trị của cử tri lên một tí.

Ông nghị nào ra tái cử, từ ông Lê thanh Cảnh cho đến ông Trần-bá Vinh, cũng đều hô to một khẩu hiệu nghe rất kêu :

— Chúng tôi ra vì nghĩa vụ.  
— Chúng tôi ra vì dân, vì nước.

Thật là may cho nước, cho dân, cho nghĩa vụ.

Nhưng đồng thời, ông này lại chỉ ông kia mà hô to theo một khẩu hiệu khác :

— Hắn ta ra chỉ vì lợi, vì hư danh.

Lần này thi lại may cho hư danh và cho chữ lợi. Song không may chút nào cho dân nước cả. Được một điều rằng cái đó không cần gì cho lầm.

Điều cần, điều cốt yếu, là làm thế nào cho có đủ chứng ấy ông nghị, đến ngồi chật chừng ấy ghế, bàn tán chứng ấy hôm ở bên sông Hương cho chim sẻ bay quanh đấy biết rằng nước ta có một nghị viện hân hoan, chẳng kém gì các nước văn minh cả.

Hoàng-Đạo

## DANH DỰ NHÀ QUÊ

B ÁO «L'Avant Garde» ở Saigon bị đồi hỏi, và nay mai sẽ ra tòa trưng trị. Khi bị lục vấn ở tòa Dự thẩm, ông Trần văn Hiền là quản lý báo ấy đã tự phản nghịch, và tố giác hết các sự bí mật trong nhà báo. Bao nhiêu bài đăng báo của ông, do ai viết, ông đều khai tên cả.

Trang-sư của ông Hiền là Me Loyer, thấy ông tư phản nghịch như vậy nên đã từ chối không chịu bào chữa cho ông khách hàng quý hóa ấy nữa.

Thực là một bài học hay của trang-sư Loyer dạy cho những kẻ không trọng danh dự nhà nghề như ông Trần văn Hiền.

Bách Linh

## HỘP THU

Ông T. N. N. Hai-dương. Nhà báo không có quyền cho ông biết địa chỉ những người đó.

Ông Phan Khôi. — Việc ấy có thực, chứ không phải như ông đã nghĩ ngô.

Ông Chế-lan-Viên. — Nhận được thư của ông, nhưng là thư trích ở tập Điều-tàn đã xuất bản nên không đăng. Tháng trước tôi có viết thư nhờ báo Tràng-An chuyên giao ông, chẳng hay ông đã nhận được chưa?



— Khi nào vẽ đến râu, ông nhớ bảo tôi để tôi vuốt nó lên.

## Tru'orc Vành Móng Ngu'a

### DU ĐĂNG

M ỘT anh chàng gầy gò hốc hác như một cái thây ma. Tuổi hắn? độ chừng hai mươi trở lại, nhưng nét mặt đã già, rán reo, dùm dở như cái tang chứng đau đớn của những sự khổ cực đã trải, những nỗi đói rét đã chịu.

Ông chánh án trông thấy ý cũng tự nhiên dù lòng thương, nên hạ giọng, ôn tồn hỏi :

— Anh bị buộc tội du dăng và ăn mày. Anh có đi ăn mày không?

Thơ — đó là tên anh chàng — cúi mặt xuống, chậm rãi trả lời :

— Bầm cõ..

Ngừng một giây, Thơ đánh bạo nói tiếp :

— Vì con đói quá, không có tiền ăn, không có việc làm.

— Vậy ra anh nhận không có việc làm, và trong người anh không có tiền...

— Ngơ ngác, Thơ đáp :

— Vâng. Nếu có tiền, con đã không đi ăn mày.

— Thế nghĩa là anh nhận cả tội du dăng.

Thơ, vẻ ngây thơ và sợ hãi :

— Không, con có nhận là du dăng đâu.

Ông chánh án cười :

— Anh nhận rồi lại không nhận.

Được đề tòa xét. Nhưng anh nên

biết rằng không có tiền trong mình, lại không có việc làm, tức là du dăng rồi.

Thơ chán nản :

— Bầm con tim không được việc thi con làm thế nào được.

— Tôi cũng chẳng biết làm thế nào cho anh. Không có việc, không có tiền, lá có tội. Anh muốn khỏi tội, thì anh đi nơi khác.

Mắt Thơ sáng hẳn lên :

— Bầm đi khỏi Hà-nội thi không phải tội.

— Chính thế. Cũng như anh ăn xin ở Hà-dong thi được, nhưng ăn xin ở địa phận Hà-nội là mắc tội.

Thơ giương to hai mắt, như cố sức hiểu mà không hiểu được :

— Bầm tại làm sao lại thế ạ?

Ông chánh án gắt :

— Hồi mài. Luật thế.

Rồi ông tuyên án :

— Ba tháng tù. Thế là nhẹ đấy, lần sau không được như thế nữa.

Thơ vẫn ngơ ngác, tự như thầm không biết lần sau thì làm thế nào cho có tiền, có công ăn việc làm được. Rồi lắc đầu, hẩn hước ra, vẻ mặt nhẫn nại vô cùng trước sự huyền bí của pháp luật và trước sự không may của những người thất nghiệp.

HOÀNG-ĐẠO

## ĐIỂM BÁO

### Phép tàng hình

Thuật của người Muồng  
(và của báo Đông Pháp)

C ÁI phép ấy, báo (!) Đông Pháp đem biến các dóc giả của báo ấy, một cách chân thành quả quyết như sau này :

Sáng mồng một tháng giêng, nuốt một quả trứng gà den tuyển để luyện cái hình của mình.

Ngày hai mươi tháng tam, hối nura đêm, ngoảnh mặt về phương bắc, lại nuốt một quả trứng gà den tuyển nura, thì lúc nào cũng có thể tàng hình được (rất vinh viễn).

Rất vinh viễn.

Và rất thần tinh.

Ông chủ báo Đông-Páp đang tâm niệm niệm nuốt trứng gà và đợi ngày giờ ngoảnh mặt về phương Bắc đây.

Bốn ba mươi tháng tam này sẽ thành công.

Chúng tôi cũng xin hiến các ngài ấy một phép riêng :

Sáng sớm mồng năm tháng năm (không thì mồng sáu tháng sáu hoặc mồng bảy tháng bảy) lên cái gác thượng của nhà báo (không có thì gác hạ cũng được) quay mặt ra đường cái tây. Quay rồi đọc câu thần chú này, hai mươi nhăm lần trong nửa phút. (không hơn, không kém và không được bỏ sót một chữ nào.)

BARABIMIBAMÔDARAPHAKÄRILLILILILI  
LILIHAPP !

Vừa đọc vừa há mồm thực rộng hút sương buổi sớm (khí âm) và bụi quét đường (khí dương) vào đê luyện thân.

Bên hông ấy, đúng mươi hai giờ hai phút và mươi hai giây (phải đúng như thế) trèo lên mái nhà và đi từ mái nhà này sang mái nhà khác trong 2 giờ 34 giây, mắt nhắm, và cánh tay đưa ra phương đông nam, miệng đọc rất lớn :

BÖLIHUYBÖLYPHÚBÖLIBÖLIHUYPHÜBÖL  
ÜMBALAPHÜ !

Nếu không rơi xuống đất chếttoi, hoặc không bị người ta nhốt vào nhà diên, thì thành được phép.

Nhưng phép đó không phải để tàng hình, vì các ngài ấy có rồi.

Đó là phép luyện trí khôn mà các ngài ấy thiểu.

Lêta

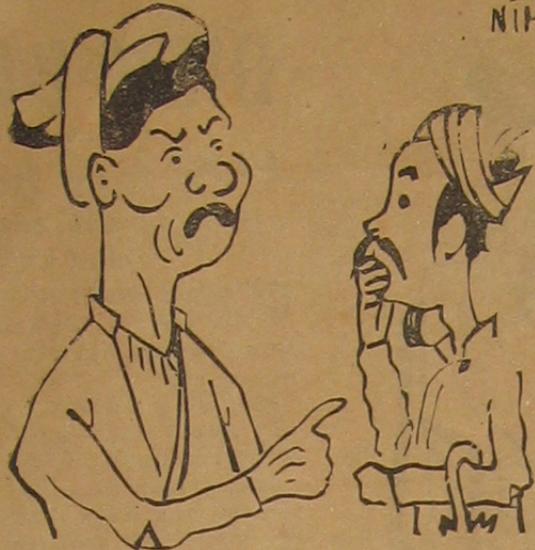
## CẨU Ô

### Tìm việc làm

Sức học khá, comptable giỏi, đã làm qua nhiều nhà buôn, muốn tìm một việc ở Hà-noi.

Hỏi số 16 Rue Tien Tsin (trên gác)

# Hát san



NHÀ

— Dêm qua, chỉ nghe tiếng chán dồn đến lèn gác, tôi cũng thưa  
biết là cậu đi chơi dã về!  
— Ô ! nhưng tôi có đi đâu ; tôi bò cơ mà !!!

## THUẾ MÔN BÀI Ở HANOI

TẠI những nơi buôn bán, mấy bùa  
nay người ta thấy những bộ  
mặt râu rí đang phản nản bắn  
tán.

### Họ phản nản những gì ?

Phản nản tinh hình buôn bán năm  
nay bị kém sút nhiều mà thuế má tự  
nhiên lại tăng bội hơn lên. Họ bán  
tính rủ nhau xin giảm thuế nếu  
không sẽ đánh nghỉ việc buôn bán.

Đó là một sự mới lạ, vì xưa nay  
họ vẫn cùi đầu đóng thuế một cách  
yên lặng, đâu thuế có bị tăng lên ít  
nhiều. Họ vẫn coi đóng thuế là bỗn  
phận, hơn nữa họ lại còn đặt thuế  
lên trên những việc cần thiết khác :  
nếu cần phải rút bớt sự chi dùng hay  
nhịn nhục chút ít để đóng thuế họ  
cũng vui lòng nhẫn耐 mà làm.

Và mà nay họ phản nản và tinh  
giải quyết bằng một phương pháp  
thất vọng hơn hết, chẳng phải là vở  
tờ. Có lẽ sự sinh sống của họ đã bị  
thu rút lại đến cùng cực rồi, không  
thể rút hơn nữa để đóng thuế được.

### Số phận các nhà buôn nhỏ

1) Trừ những nhà chế tạo và  
những nhà buôn cát to ra thì những  
cửa hàng buôn bán nhỏ trong thành  
phố đang sống thoi thóp trong một  
tình thế rất eo hẹp. Hàng hóa từ lạy  
nhà sản xuất (phần nhiều là người  
Pháp, Tàu, hay Nhật) đã qua bao  
nhiều lần dán tiếp mới đến các cửa  
hang bán lẻ trong thành phố. Mỗi lợ  
lọc di lọc lại nhiều lần tới tay nhà  
buôn lẻ chẳng còn thẩm thia vào đâu.  
Một thước vải lải được hai xu. Một  
chai rượu vang, một cân sà-phong  
v.v. được lãi một vài xu. Mỗi ngày  
một cửa hàng trung bình có thể bán  
được độ bao nhiêu thước vải, bao  
nhiêu chai rượu vang ?

2) Ai cũng nhận biết là khi nào  
thóc gạo xuất cảng được nhiều thì  
việc buôn bán trong nước chay. Tâm  
phản mười hàng hóa của thành phố  
do người nhà quê các tỉnh xung  
quanh tiêu thụ. Mấy năm nay vì gạo  
không xuất cảng được và vì nhiều

thu rút bởi những cái cần thiết của  
sự sống lại, nhẫn nhục và siêng năng  
hơn lên (siêng năng nghĩa là làm  
việc không nghỉ đến nghỉ ngơi).

Trong một hoàn cảnh đáng phàn  
nàn ấy những nhà buôn đã phải  
chiều những thứ thuế gì ?

Thuế mòn bài,

Thuế biển,

Thuế mòn che nắng,

Thuế mài hiên,

Thuế hè,

Thuế thô-trach,

Thuế rác,

Thuế vệ-sinh,

Ấy là chưa kể những món chi-dùng  
như tiền nhà, tiền điện, tiền quảng  
 cáo, tiền sửa-sang cửa nhà, tiền công  
người làm v.v. Từng ấy thứ cộng  
lại không phải là ít.

Người đánh thuế cẩn-cứ vào đâu  
để đánh thuế một cửa hàng ?

Lối đánh thuế xưa nay vẫn chưa  
có cách nào tiện hơn là cẩn-cứ vào  
cách bàng biện của một cửa hàng. Lối  
ấy xưa kia có thể 'am' đang được,  
chứ nay thì không hợp nữa.

Mấy năm nay, giữa lúc kinh-lệ  
khủng-hoảng, ta thấy nảy ra nhiều  
cửa hàng trang hoảng theo lối mới,  
hay xửa sang coi sạch mát hơn. Đó  
có phải là việc buôn-bán, thịnh-vượng  
không ? Nếu tưởng như vậy, thì  
nhầm to. Sứ trang hoảng đó chỉ là  
một cái khò-tám của nhà buôn, chả  
là một triệu chứng của việc buôn bán  
cạnh-tranh và khó-khanh thối. Nhưng  
người đánh thuế không hiểu linh-thí,  
cứ coi đó là một sự phát-đạt sui  
nên, mà đánh thuế nặng thì thật là  
một sự cản trở lớn cho việc buôn bán  
và mỗ-mang kinh-lệ.

Nếu người Anh cũng dùng những  
chính sách ấy thì có lẽ Hongkong và  
Singapore đã chẳng được dep-dé và  
sâm-nất một cách nhanh chóng mà  
có khi lại còn là một nơi dồi trẻ mà  
không ai dè ý đến.

Mong rằng ông Đốc lý Virgitti sẽ  
lưu tâm đến tình cảnh những nhà  
buôn trong thành phố mà bấy giờ  
tăng mòn bài di cho họ được yên ủi  
chống với trăm nghìn sự khó khăn  
khác. Họ không dám xin giảm thuế  
là họ đã biết phận lầm, họ chỉ dám  
xin dừng tăng thuế thôi.

Đó

### Con chim lợ

Tân Tiến số 94, trong truyện ngắn  
« sáu năm qua » :

...lợ thơ trên cánh vài con đồ-ay-en  
đang lìu lo...

Con đồ uyên là con gì mà là dữ  
vậy ? Nếu đồ uyên chỉ là con đồ  
quyên, nghĩa nôm là con cuốc, thi  
tiếng kêu của nó chẳng lìu lo chút  
nào. Hay là nó là con chim uyên,  
nghĩa nôm na là « con vịt trời »  
đực ? Nhưng con vịt đực tiếng kêu  
cũng không lìu lo. Rõ văn chương  
bí hiểm quá !

### Lại chửi nho

Cũng trong truyện ấy.

Vợ vẫn trong lý tưởng một cuộc ký  
vãng đau lòng, Thuy-Nhi nhớ lại mấy  
năm đã lặn lội trong vòng gió bụi...

Nếu thế thi nàng lạc lối mất, vì  
vợ vẫn trong lý tưởng một cuộc  
đời ký vãng thì còn biết đường lối  
nào mà đi.

### Tả cảnh

Trong truyện « Hồi hận » của Lan  
Khai (T. H. số 76) :

1.) Giải nút nón khúc như ruột con  
rồng biếc đang vẩy vùng...

Ủa ! như ruột con rồng ?

2.) Gần hơn nữa, những đám sơn  
lam trắng đục vẫn vo xoắn xuýt lấy  
nhau từ sườn núi chèn vénh bay  
bồng lênh giữa không trung yên lặng,  
rồi vút cái, lại từ trên cao rơi xuống  
lấp như những vật gì có sức nặng.

Hay những đám sơn lam trắng  
đục ấy là những quả bóng có âm  
diện và dương điện ?

### Tả người

Cũng trong truyện ấy :

Cái vẻ mệt của nàng đẹp như cả  
một bài thơ.

Cả một bài thơ của Lan-khai ?  
Hay cả một bài thơ con cộc ? Nếu  
thế thi đã lấy gì làm đẹp !

### Lan-khai bay

Văn trong truyện ấy :

Xuân thich chí cười khanh khách  
và bảo tôi :

— Phải đấy, chúng ta đang bay !  
Mà chúng tôi bay thực. (giấu châm)  
Bay thực ?

### Cũ hay mới

B. P. số 3612.

Bắc binh nguyên trước là kinh đô

cũ của các triều Liêu, Kim, Nguyên,

Minh, Thanh.

Vậy bây giờ Bắc-binh là kinh đô

mới của các triều ấy ?

Vật liệu

T. T. T. Ba số 22, trong truyện

« Em chồng » :

— Với sức học của mình. Thảo  
cũng đã dâu vật liệu ra vát lòn với

dời.

Sức học là vật liệu ? Nếu thế thi  
với cái sức học của mình, tác giả

chưa dâu vật liệu mà viết văn đâu.

HÀN ĐÀI SAN

# TIN VĂN... VĂN

của LÊ-TA

**T**ÁC GIẢ không bằng lòng.  
Đó là tác giả hai câu  
« văn » ở báo Tràng An  
hồi nào : Ông Thanh Địch.

Hai câu văn ấy thế này :

« Hắn đã biết cái cây chayen bén  
Tàu này, các bạn nào (?) thường hay  
xem báo hàng ngày ».

Và :

« Tức uất người lên như chi dân  
bà Annam ghen chồng, bà Tân Văn  
sau khi thấy thế ».

Tác giả thấy nó lý thú lắm.

Còn tôi, tôi nghe nó cứ thế nào  
ấy. Tôi thấy cái lý thú ấy nó khì...  
ngờ ngẩn. Nên tôi đem nó ra nói  
đùa chơi.

Không ngờ « tức uất người lên  
như anh văn sĩ nhiều nỗi khì hơn  
tài, ông Thanh Địch của tôi sau khi  
thấy thế » — (tôi nhại lối văn lộn  
tùng phéo của ông Thanh Địch).

Thế rồi, ông ấy đi viết một bài  
hùng hồn đáo đẽ, — đẽ trả lời « cho  
Lêta ».

Vâng thì trả lời :

Chỉ phiền cái hùng hồn của ông  
nó hơi nhô nhen một chút. Ông  
Thanh Địch viết :

« Ông Lêta chỉ trích văn tôi trong  
lúc đã ba ngày không kéo lây điều  
nào ».

Ba ngày tôi không kéo một điều  
nào ?

Ông Thanh Địch có thâm ý gì vậy ?

Ông Thanh Địch muốn deo một  
tiếng xấu vào cái danh diện bé nhỏ  
của anh chàng Lêta này chứ gì ? Ông  
muốn xúi độc giả của ông ấy  
tưởng rằng (xin nói trắng ra) :  
người chỉ trích văn Thanh Địch là  
người « nghiện hút », chứ gì ?

Ông định nói thế, phải hay không ?

Kia, có phải thế hay không ? Việc  
già ban Thanh Địch phải luồng công ?  
Tôi nghiệp ! Nhưng tôi không

giận ông đâu mà sợ. Ông ngày thơ  
quá thực. Và ông cũng ngày ngô  
nữa. Đó là lỗi ở thiên nature của ông.  
Cái lỗi nói xấu bằng quơ của ông  
chỉ là những mũi tên cũn, không  
làm sờ được da thịt ai hết. Người  
đứng đầu, người biết qui ngòi bút,  
và biết cầm bút cho ngay ngắn,  
không bao giờ phải dũng đến những  
« chiến cù », những « phương lược »  
tối tăm ấy đâu.

Xin ông Thanh Địch mau mau tự  
trong đi.

Cô Việt Nữ quả nhiên lại ra đời.  
Một giai nhân từ khuê khôn bước  
ra ?

— Không ! một con giông tố.  
Lần này cô ta không thô thê, rù  
rì, ôn ên, không... « tu tu ! tu tu ! »  
như tôi đã chế cô ta hôm nọ.

Cô ấy nói oang-oang lên như một  
bà La-sát.  
Hay nói cho đúng, như một... ông  
Thiên-Lôi.

Vì Việt Nữ bày giờ chả có vẻ nữ  
một ly nào cả.

Xã thuyết, tiểu thuyết, thời sự,  
phê bình, thời sự... cái gì cũng dàn  
ông hết sức.

Được có mỗi một cô trợ bút có  
cái tên thanh tú cũng như giáng  
người.

Thì cô ấy lại đi viết một bài giọng  
điệu cung đàn ông nốt !

Bởi vì (theo lời Việt Nữ), Việt Nữ  
coi đàn bà cũng như đàn ông ; Việt  
Nữ không chuyên bênh vực quyền  
lợi và bản sắc công việc đàn bà.

Và có lẽ cũng không chuyên là  
bảo cho đàn bà đọc.

Vậy thì... Việt Nữ nhỉ, sao không  
đồi quách ngay là Việt Nam.

Tin sau cùng :

Việt Nữ không đổi là Việt Nam.  
Vẫn yêm, vẫn khăn, vẫn son phấn,  
và vẫn bắt chước điện bộ dẽ dang  
y như người con gái.

Nhưng cái tiếng nói ôm ôm kia  
vẫn không giấu được ai.

Việt Nữ vẫn cứ nam như thường.  
Thôi ! thế này này : ta cứ tam  
đồi là báo « Việt... ái Nam ái Nữ »  
vậy.

## Sao cõ khóc thé ?

Nhã-Bội thồn thức : — Tôi khóc không phải tôi thương vì nỗi ông nhớ Na-  
Phán, tôi thật cảm vì Na-Phán được có người chồng chung-tình đến thế.  
Na-Phán là ai ? Đó là một cái tình đố ra cho khắp mọi người tra những kỷ  
tình tiêu thuyết. Muốn biết cả những nỗi éo le của một cặp uyên-trương « trổng  
lai cái lúc thân gửi hang hầm, cái phen hóa trói mặt biển, ai ngờ lại  
còn có ngang nag » các bạn hãy tìm cho được cuốn :

## HOA TRÔI MẶT BIỂN

của Trịnh Định Dư dịch thuật và do Đông-Tây tiễn-thuyết của nhà Nam-Ký  
17, Boulevard Francis Garnier xuất-bản. Giá 0p20. Cuốn này trước đây, đã  
đang ở trên báo Đông-Tây do Hoàng Tich Chu giám-đốc và được đọc-giả  
báo ấy hoan-nghênh nhiệt-liệt.

Bây giờ đây, in thành sách HOA TRÔI MẶT BIỂN sẽ còn hoan nghênh hơn.



— Hai chúng mày dứa  
não hơn tuổi ?

— Anh đừng nói, đẽ xem  
ông ấy có đoán được không.



Duy

— Được ! anh cứ về làm đơn kêu quan trên.

— Con chí sự cõ ngắn không kêu thấu đến quan trên.

trường lai chọn mặt người vô duyên». Kia ! như cô Kiều sắc tài hiếm có, hiểu nghĩa dẫu đường, mà kiếp sao chịu những đoạn trường thế nhỉ ? Chỉ vì hứa tài vô phận, mà tình  
nhiết vẫn vương, cho nên, ma dem lối, qui đưa đường, lại tìm những  
chốn đoạn trường mà đi...

Còn nhiều :  
Khi gặp Kim Trọng giai nhân tài  
tử; trường rằng dài cầu là duyên.  
Thế mà chưa xum họp đã chia phôi.  
Đoạn trường thay lúc phản kỵ, trăm  
năm biết có duyên gì hay không ?

Gặp cõi già biển, nhỡ bước lạc  
loài, bãy chời dài quyết đấu hoa,  
đoạn trường lúc ấy nghĩ mà buồn  
tên !

Và còn nhiều nữa !  
Than ôi ! thực là thông thường  
nét đất, vân hoa linh trời ; làm  
chi ngọn bút đồng dài, nghĩ vẫn mà  
lai ngâm ngùi cho vẫn !

Tin Văn đã nói đến ông đồ Trọng  
Thuật rồi.

Bây giờ lại tìm ra ông đồ nữa...  
Ông đồ Mộng (mị) biệt hiệu là  
giắc ngủ Nông Sơn.

Đồ Lêta bèn ngâm thơ vịnh rằng :  
Đồ đâu gặp gỡ làm chi,  
Văn chương kia có ra gì hay không...

Kẽ ra thi làng văn minh còn nhiều  
ông đồ nữa.

Và đủ các hạng Đồ.

Ông Trọng Thuật là đồ Nam, đã  
đành.

Ông Bá Trạc là đồ Tàu.

Lại có cả mấy ông đồ Tây nữa :  
Nguyễn Giang, một vài ông ở Tap  
chí Đông dương.

Đồ Nam, đồ Tàu, đồ Tây.

Thực là : tam quốc chí... đồ già  
giá !

Lêta

# Một nước « trung lập »

## chuyên về y-khoa

**D**ã hai năm nay, viện giải-phẫu học do nhà giải phẫu trú danh người Hòa-lan là bác sĩ Esser dựng lên tại Paris, vẫn đương tim cách thực hành một bản dự định. « Theo bản ấy, người ta sẽ tìm kiếm, chọn lấy một chỗ đất hợp cách để sau này có thể xây lên ở đấy được các nhà thương, các phòng mồ xé, dùng để chữa khỏi hết sức nhanh chóng những người bị thương và tàng tật vì chiến tranh của tất cả các nước trên hoàn cầu ».

Điều dự định này đã gần thành sự thực, phần nhiều cũng nhờ sự hợp tác và giúp đỡ của vua và chính phủ nước Hi-lạp.

Theo lời tuyên ngôn của bác sĩ Esser, người ta sẽ lập lên trên một hòn đảo một nước « trung lập » của y-học (*un état libre de la médecine*), có luật pháp và qui cù riêng, theo những sự cần dùng quốc tế của một công cuộc như thế.

Nhà thông thái Hòa-lan còn giảng rõ thêm : « về việc đã định, cần nhất là phải lập ra một nước thực có đủ quyền thống trị lấy mình. Vì chỉ nhờ về một hiến pháp cai trị hoàn toàn độc lập thì sau, nếu có chiến tranh xảy ra, « nước y khoa » mới thi hành được việc giao thiệp với các nước địch thủ để họ đưa chiến sĩ bị thương và tàng tật đến đây chữa mà thôi ».

Quyền cai trị một nước có tính cách độc nhất như thế phải giao cho những tay giải phẫu trú danh nhất thế giới. Khi nào các nhà làm luật tìm được đủ điều kiện cần thiết cho sự hoàn toàn trung lập của cái « cù lao nhân loại » kia, thì người ta sẽ bắt đầu khởi

công xây nhà thương, phòng thuốc ngay, vì số tiền cần dùng về công cuộc xây dựng đã có đủ rồi.

Ngoài cách dùng khoa mồ xé để chữa các người bị thương hay tàn tật, không phân biệt nguyên nhân do ở chiến tranh, làm việc hay do bệnh trong cơ thể sinh ra, các viên quản trị « nước y khoa » kia sẽ còn nghiên cứu về cách luyện tâm tinh và trí thức của các bệnh nhân nữa.

Thế cho nên, sau đây, bộ tham mưu các bác sĩ giải phẫu, khi nào bắt đầu làm việc, tất phải bắt buộc nhau đến tái học của một bộ tham mưu các nhà tâm lý học nữa.

Khi bác sĩ Esser khởi xướng việc này, vua nước Hi-lạp đã tự đặt mình vào địa vị quan hệ nhất để giúp cho ông. Vua lại cho



phép bác sĩ dùng chiếc tầu chiến Niki đi thăm khắp các đảo thuộc bể Egée để chọn lấy một cái đảo thích hợp.

Sau khi xem xét kỹ càng, bác sĩ Esser vừa mới chọn cù lao Kyra Panaghia, trong số 392 cái cù lao rải rác trong vùng ấy. Đảo Panaghia diện tích 80 cây số vuông, và hiện nay chỉ có vài ông cố đạo với mấy anh chăn cừu ở đấy mà thôi.

(*Berliner Tageblatt*)  
Thụy-Ám dịch



HINH

X.X. — Độ bác Lý biết con gà cúng trên kia là gà gì ?

L.T. — Gà sống.

X.X. — Mắt mù, gà chết đấy chứ gà sống đâu !

### NHÀ THƯƠNG CHIM

**O**tỉnh Houston (Texas) mới có một tài nhà thương chim. Có lẽ ở trên hoàn cầu không có một cái thứ hai nữa. Bà Marjory Shear đã mở ra cái nhà thương ấy và chính bà đứng quản đốc. Cách thức thì giống theo mọi nhà thương khác.

Trong nhà thương có hàng trăm con chim nắm đường bệnh.

Nhà thương có cả phòng mồ xé. Trước khi mổ một con chim thì người ta đánh thuốc mê đi dà.

Có một con chim bị gãy chân vì cái lồng rốt nó bị gió thời mạnh rơi xuống. Mang vào nhà thương, sau khi đánh thuốc mê, người ta mổ lấy cái xương ra, thay cái chân thủ tinh vào. Mười bốn hôm sau, con chim đã lại được như thường.

Có nhiều con chim ăn không tiêu vì chủ nó cho ăn nhiều quá, hay cho ăn những thứ nó không ưa.

Vì thế một con chim tên là Pedro bị chui hết cả lồng tại nó ăn nhiều hột đậu làm hại sức khỏe. Người ta phải tiêm cho nó một thứ thuốc riêng và bắt nhím ăn trong một ít lâu.

Có nhiều con khác phải chữa về hạch. Bà Shear lại đã tìm cho chúng nó một thứ thuốc làm tiếng hót được trong treo thêm.

Lại một con gà con được tắm tháng nuốt phải một cái kim. Bà Shear mổ cõi nó, lấy cái kim ra rồi lại khâu lại.

Bà Marjory Shear bây giờ danh tiếng lừng lẫy cả châu Mỹ vì bà đã cứu được hàng vạn con chim, con thi bội thực, con thi què chân.

Ở các nước văn minh họ rất yêu quý các loài vật. Đầu dâu cũng thấy có các hội bảo trợ súc vật, các nhà thương chữa súc vật, nhưng đến nhà thương chim trên này thì thực là hiếm.

(American Weekly)

NGUYỄN-PHÚ dịch

### BAO GIỜ TRÁI ĐẤT CHẬT CHỎ ?

**B**ÀY giờ ở khắp mọi nơi, dân đều người ta cùng bàn về vấn đề « dân số ở trên trái đất ». Giáo sư Herming nước Đức cũng khảo cứu về vấn đề đó vừa công bố cho người ta biết rằng tất cả trái đất trong một ngày có 50.000 người sinh ra hay là trong một năm có 18.000.000 người. Trong năm 1930 người ta tính ra thì tất cả dân số trong trái đất cộng được là 2.000.000.000 người, thế mà dân thế kỷ thứ 19 mới được có 1.000.000.000 người. Cứ theo như trên nay mà tính thì năm 2050 trên trái đất sẽ có 4.000.000.000 người, và năm 2150, 8.000.000.000 người. Hiện giờ thì trái đất chỉ chứa được 6.000.000.000 nữa thôi. Trong 200 năm nữa thì người ta phải chịu một cái nạn ghê gớm nữa là cái nạn « trái đất chật chỏ ».

Như thế thật đáng lo cho nhân loại lắm nhỉ. Vì hiện bấy giờ người ta ở mặt đất cũng đã thấy chật chội lắm rồi, và đã lấy cớ đất hẹp người nhiều để đánh nhau.

Những sự trái đất « thát chật chỏ », hai trăm năm nữa mới xảy ra, ta cũng không phải vội lo làm gì.

(*Polisca Zbrojna*)

## POLYCLINIQUE LUCAS CHAMPIONNIERE

CỦA CÁC BÁC-SĨ PHỤ-GIÁO TẠI TRƯỜNG THUỐC HANOI

Bến 16 Aout 1937 sẽ mở các phòng KHÁM BỆNH và phòng THÍ NGHIỆM tại  
55 - 57 rue Jules Ferry et 22 rue Pottier Hanoi — Téléphone 872

Bác-sĩ PHAN-HUY-QUÁT : bệnh nội thương và  
bệnh trẻ con.

Bác-sĩ LÊ-HỮU-MỸ : đỡ đẻ và bệnh dân bà.

Bác-sĩ NGUYỄN-HỮU-PHIẾM : bệnh ngoài da và  
bệnh hoa liễu.

Bác-sĩ NGUYỄN-TRỌNG-TUỆ : bệnh tai, mũi, họng.

Bác-sĩ ĐẶNG-HUY-LỘC : chữa điện, chiếu điện,  
bệnh phổi và bệnh dạ dày.

Bác-sĩ ĐẶNG-VĂN-NGƯỜI : trồng nom phòng thí  
nghiệm vi trùng.

Được sỹ hăng nhái NGUYỄN-DINH-LUYỆN : trồng  
nom phòng thí nghiệm hóa học.



— Ông làm ơn làm chứng giúp tôi.  
— Nhưng tôi không trông thấy.  
— Vâng chính thế, ông cứ khai là không trông thấy tôi để phải người ta.

## Tha ma cá voi và voi



XUA nay ai cũng cho sự tin rằng : « Những con cá voi trở về già, đều tìm chỗ rất kín để chết, người không đến được » là hoang đường, vô lý.

Cách đây ít lâu, mấy nhà vạn-vật-học đã lâm tan cát thái độ ngờ vực kia đi. Các nhà thông thái này đã khảo xét và công nhận quả có bối tha ma cá ông voi, và voi, chứ không phải toàn chuyện đặt đẽ của mấy tay săn bắn đâu.

Về giống voi, người ta đã bấy tổ thực rõ rệt như thế này : khi một con voi già biết mình sắp chết, nó sẽ rời bỏ đàn của nó mà đến một chỗ thẳm sơn hiểm hóc, nằm chờ chết. Tại Phi châu, Ấn Độ, người ta đã tìm ra nhiều « tha-ma voi » như vậy cũng đủ bằng cớ chứng nhận phong tục kỳ lạ của loài da dày ấy.

### KHOA HỌC

#### QUẦN ÁO BẰNG SỮA

LEN xuất sản ở Pologne không dù cho trong nước dùng. Vì thế nên chính phủ định giám sát len nhập cảng của ngoại quốc và chuyên cần sản xuất một thứ len nhân tạo, gọi là « lanitol ». Lanitol do một người Ý sáng chế, là do ở Caséine lấy ra. Cứ 33 lít sữa thì lấy được một kilo caséine, một kilo caséine thì làm được một kilo lanitol. Hiện nay, ở Pologne người ta sản xuất được 1.200 tấn caséines mỗi năm. Họ dự ước rằng chỉ ít lâu nữa, sẽ có thể sản xuất được 135 triệu lít sữa, tức là đạt được 4.000 tấn lanitol mỗi năm.

Như thế len nhân tạo sẽ dần dần chiếm chỗ của len dệt bằng lông cừu.

M. dịch  
Polska Zbrojna, Warsaw



NGÀM — Thương dân ta để trong lòng

Việc công ta cứ thịt công ta thời

## NGƯỜI DA ĐEN Ở MỸ TRÊN XE HỎA

T RONG hiến pháp nước Mỹ có một đạo luật định rằng dân nước Mỹ, không phân biệt màu da hay tôn giáo, đều bằng đẳng hết. Nhưng xin Nam Mỹ xưa nay vẫn cấm người da đen đi chung xe lửa với người da trắng, có một cờ rất giàn dị để thi hành sai lao luật pháp, ở đây họ nói : người da đen cũng được sống như người da trắng, nhưng riêng họ sống với nhau thôi.

Mới đây, ở Hội nghị quốc tế đảng dân chủ riêng chỉ có một hội viên là người da đen, ông Arthur Wergs Mitchell. Ông đại diện thành phố Chicago và đi xe hỏa qua Bắc Mỹ để đến nghỉ ở Hatspringo. Khi qua xứ Arkansos, một người soát vé đánh thức ông Mitchell dậy và truyền lệnh cho ông phải xuống ngồi loa xe đánh riêng cho người da đen. Khi ông nghỉ kháng cự không nghe thì người ta hâm xe lửa lại và « tóm cổ tên moi mắt dày » ấy. Mitchell bắt buộc phải xuống toa riêng cho dân đen, « toa chứa hàng hóa, xep rất lỏn xộn bẩn thỉu (lời ông khai sau này như thế). Tám hôm sau, ông đến Arkansos thì được ông chủ tinh, ông đốc lý cùng hết thảy thân hào trong thành phố tiếp rước rất trọng thể, vì ông là



một người có thể lực lớn trong dân chủ. Ông kiện công ty xe lửa không theo đúng pháp luật, dã phân biệt màu da để tiếp khách tinh vi. Rồi ông Mitchell đòi 50.000 dollars bồi thường.

M. dịch

## Nụ cười nước ngoài

Những chuyện vui về tình keo bắn

### Có giồng

Hai chàng người Ecosse (Anh) và một chàng người Do thái (hai nơi có tiếng là kiết) đi xem chợ phiên không phải trả tiền vào cửa. Đường xem, ba chàng được tin sắp có cuộc quyền tiễn. Chàng Do-thái ngất người đi, và hai chàng bạn vội sặc nách khiêng chàng ra khỏi cửa hội !

### Chuyện thật

Đây là một câu chuyện xảy ra năm 1812 ở Đức. Một anh chàng tên là Daudon vì đói rét quá mà chết. Lúc còn sống, ban ngày Daudon đi dạy học tư ăn tiền từng giờ, còn tối về đi... ăn xin. Anh ta chết rồi, người ta tìm thấy dưới tấm ván cũ anh ta nằm một số tiền là mười vạn bạc. Người được hưởng món tiền ấy là em ruột Daudon mà đã 37 năm anh ta nhất định không hỏi

hở gì đến vì cách đây ba mươi bảy năm, người em đã gửi cho anh một bức thư không... gien tem.

### Kiệt... mà ngu

Có một anh, họ nhà kiệt, viết câu văn ngõ ngách này dưới một bức thư gửi cho bạn :

« Y tôi định là gian tem cái thư này, nhưng vô lý quá, mãi sau khi bô thư vào hộp rồi, tôi mới nhớ ra chưa có tem ! Vậy, chẳng may nếu anh có bị phạt cũng đừng giận tôi nhé ! »

### Ngoại tình

Một chi trai lợ dận nhân tình : tôi nay, nhà tôi đi xem hát. Anh cứ đi đi, lại lại dưới cửa, nhà tôi đi khỏi, tôi sẽ vứt một xu xuống hè làm hiệu. Nghe thấy hiệu, cứ việc lên nhé !

Chồng đi xong, chỉ chàng ra hiệu rồi ngồi chờ. Mười lăm phút, nửa giờ, một giờ sau cũng không thấy tinh nhân lên. Mãi sau mới thấy chàng ta dẫn xác tôi.

— Anh không nghe thấy tiếng xuôi vứt ra hiệu à ?

Anh chàng nhăn nhó :

— Có ! Nhật được có một trình, còn một trình vàng đâu mất, tim mãi cũng không thấy !

### Nhà vắn... keo

Swift, người viết cuốn Gulliver (đã dịch ra quốc ngữ) hà tiện có tiếng. Một lần, một người bạn đem biểu ông ta một con cá song to. Thằng nhỏ nhà bạn đã nhiều lần phải mang đồ biểu lại nhà ông ta, nhưng chẳng lần nào được ông cho một đồng xu nhỏ.

Đi mãi cũng chán, lần này thằng nhỏ đặt mạnh con cá lên bàn, rồi nói :

— Đấy ! con cá chủ tôi sai mang lại !

— Hay nhỉ ? Cậu nhỏ có lẽ phép thật ! Ghế dày xin mời cậu ngồi, và cậu cố mà nhớ bài học tôi dạy cậu đây.

Nói đoạn, ông ta lẽ phép tời trước mặt thằng nhỏ, — nó ngồi chém chệ trên ghế — hai tay đưa con cá :

— Thưa ông, chủ tôi sai tôi tời thưa với ông vui lòng nhận cho món quà nhỏ mọn này.

— Thật à ? — nhỏ ta thích chí nói — chủ anh tốt với ta quá ! Và đây chủ nhỏ, ta đãi chủ ba quan, bồ công chú khó nhọc !

Swift ngờ ngán vì kiểu cách ấy, nhưng cũng bỏ tiền vào túi, đoán tống thằng nhỏ ra khỏi nhà.

Coi Dương thuật

CABINET D'ARCHITECTE  
**NGUYỄN - CAO - LUYỄN**  
**HOÀNG - NHƯ - TIẾP**  
Architectes diplômés P. L. G.I.  
Angle Rues Richaud et Borgnis Desbordes — Hanoi

# LUƠM LẤT

An mờ để... gầy đi



và tuyên bố rằng: Muốn cho gầy đi thì tốt nhất là phải ăn cho nhiều mỡ chứ đừng có bỏ đi như ta thường làm từ xưa đến nay. Chính thế, vì chát mỡ dù ít cũng đã làm cho ta ngán và chỉ ăn được một số ít các món khác mà thôi.

(Daily Express — Londres)

T. A. dịch

Giống kỳ lân  
có thật không?

CON « giác mã » hay kỳ lân, thứ ngựa trên đầu có một cái sừng, mà ta thấy hình vẽ trên nhiều món đồ mỹ



— Con có sợ u không?  
— Thầy còn sợ u nữa là con.

T RONG một buổi diễn thuyết, giáo sư Chathart ở trường đại học Glasgow vừa tuyên bố rằng: Muốn cho gầy đi thì tốt nhất là phải ăn cho nhiều mỡ chứ đừng có bỏ đi như ta thường làm từ xưa đến nay. Chính thế, vì chát mỡ dù ít cũng đã làm cho ta ngán và chỉ ăn được một số ít các món khác mà thôi.

(Almanach Vermot) Tiển-nhân dịch

Định nghĩa  
theo pháp luật



V ỦA rồi, các tòa án ở Anh và Mỹ vừa đem xử hai vụ kiện rất ly kỳ.

Tòa án tỉnh Portsmouth (Anh) vừa đem xét vụ kiện như sau: một anh bán hàng rong đứng chờ ở cửa một trường học con gái; khi học sinh ra bắc ta liền gá đòn cho lũ trẻ những con cá vàng của anh lấy quần áo hoặc đồ dùng trong người. Nhưng tại nước Anh, có một đạo luật cấm người lớn không được đâm một vật gì đáy đòn cho trẻ con lấy đồ chơi, nhưng cá vàng có phải là đồ chơi không? nguyên nhân sự rắc rối là chỗ ấy. Quan tòa liên đài mấy nhà chuyên môn đến để hỏi ý kiến thì mỗi bên nói một cách trái ngược hẳn nhau.

Hết lẽ, không còn cách gì và thất vọng, quan tòa liền cầu cứu đến cuốn tự điển thiếp có câu giải nghĩa này: « Bồ chơi là một vật làm cho ta giải trí. » Thế là vụ kiện đã xong. Từ đây về sau các quan tòa sẽ định con cá vàng phải coi như một cái đồ chơi.

Cũng trong ngày ấy, tòa án thành Boston (Hoa-kỳ) cũng phu tuyền án trong vụ kiện cũng rắc rối; gánh xiếc Criot vừa đến đất Mỹ. Gánh này chỉ chuyên đem mấy con rệp ra làm trò chơi. Các viên chức nhà thương chính không hiểu



KHACH — Đồng ruồi một cái răng, dat quá!

— Nếu ông có muốn nhổ mười hai cái trong một lúc, tôi sẽ tính cho một giá rất rẻ.

phải đem những con rệp thông minh kia liệt kê vào thứ hàng gì để đánh thuế nên đem việc đó ra tòa. Thoạt tiên người ta toàn liệt mấy con rệp kia vào mục «tái lết» và xả cho không bắt nộp thuế. Nhưng sau vì sợ bị chè cười, nên tòa án dành liệt những con vật nhỏ ấy vào hạng «giống vật nuôi trong nhà» và bắt chịu thuế.

Xong le, viện khảo cứu sinh vật của bộ Canh nông tại Hoa-thịnh-don cũng được người ta hỏi ý kiến về việc này. Viện liên tên tiếng phản đối cái lối đặt tên như thế, lấy lẽ rằng những con rệp tí kia không phải là vật có ích.

Tòa án Borton bắt đầu thấy khó chịu về mấy con rệp rồi, liền quyết định liệt kê chúng vào chỗ «giống vật dữ tợn». Chủ gánh xiếc hết sức điều đình, xong tòa án nhất định không nghe, bắt phải theo như bản án đã xé.

(Nieuwe Hollandsche Courant)

Phồi bằng sắt

M UÔN giờ giữ, bảo hộ tinh mènh cho những người yếu thắt không còn thiếu cách gì mà người ta không đe ý tim kiếm cho ra.

Vì đây, một chàng thiếu niên 25 tuổi, con một nhà phú hào ở thành Chicago

sang chơi Bắc-binh (Trung-hoa) bỗng bị bệnh tê liệt không thở được nữa.

Nhưng một bác sĩ tài khéo đã nghĩ cách: bọc ngực bệnh nhân bằng một cái yếm sắt có sức điện làm cho chạy. Cái yếm này bắt buộc bộ phổi của chàng thiếu niên phải làm việc hô hấp, dù nó không chịu cung cấp.

Người bị bệnh vì thế thoát khỏi chết xong lại ngỏ ý muốn về nước nhà tại Mỹ-châu. Các ông thầy thuốc cũng thuận cho về. Như vậy, người ta phải xếp đặt



trong một gian phòng riêng dưới tần thủy đủ các máy cần dùng có thể làm cho bộ phổi bệnh nhân làm việc được.

Xem vậy, ta nhận rằng dùng cái phồi sắt để chữa bệnh kẽ cũng phiêu phức, kinh dị; chẳng riêng gì cho người ốm mà lại phiêu phức đến cả những ai ở xung quanh chàng ta nữa.

(The Star — Toronto)  
T. A. dịch

Chỉ dập mươi điều làm massage lựu làm láy cho người thêm đẹp. Mọi các bà các cô lại xem các máy Au-Mỹ tô sửa đẹp người.

## MỸ-VIỆN AMY SỬA RĂNG ĐẸP, NGƯỜI SINH

Soins de beauté anglais et américains — Massage et maquillage modernes, élégants Biểu một hộp kem, phấn, chi son hay brillantine: Oyster (Con hến) Houbigant, Tokalon, Cheramy, Lentheric, Coty, Forvil, Orsay, Rosémail, Ecladur, Cutex, Luxuria, Lesqueudieu, Klytia, Inoxa, Simon Ricilis, Rimmel hay Roger v.v. nếu mua từ 6p00 giờ lên. Răng sửa thêm trắng bóng đẹp, bằng máy và Email-dent: Răng đen đánh trắng bằng máy và Email-dent: Rất trắng đẹp bóng, đánh rất êm.

Da trắng mịn tươi đẹp mãi, 2p00, 3p00 một hộp.

Dùng phấn lai xoa hóa chất này, da không khô bắc, nước da tươi mịn mãi. Tóc dài, ruộm tóc đen, hung và bạch-kim, tóc rụng rụng lồng, gầu, lông mì dài cong, chứng cá (khô nhân, không còn vết thâm, không phát lụi), nốt săn nơi mắt, đều giá 1p. 2p, 3p, một hộp — Tóc mọc, giảm mả, tàn nhang sạch hẳn, sẹo, lông mày mọc thêm, vết son trâm đen, gầy, béo nở vú, (tròn đẹp mãi) đều giá 2p, 3p, một hộp. Nốt ruồi, hột cơm, răng trắng, nè da, 0p50, 1p00 một hộp. — Trị da rám, nước nhỏ mắt đẹp sáng, đều giá: 1p, 2p, một hộp — Thuốc trét đẹp lai tươi da, xanh tóc, (uống) 2p, 3p, một hộp — Mùi phổi, mùi da lừa dum rất hợp. Dịp, dạo, kéo

Massosein 1kp50, mặt nạ cao-su, đồ uốn tóc giá 2p80, 8p00, 26p00 rất dỗ dò sửa sắc. Hàng mới giá bá. Ở xa xin gửi tinh-hoa giao ngắn, lấp hàng ở nhà giày thép, hay gai rồi trả tiền tai đây. Hồi gi xin kèm tem để trả lời.

Chuyên tô sửa và bán ở MỸ-VIỆN AMY 26 Phố Hàng Than, Hanol

# BÌNH LÀ THÔN

TRUYỆN NGẮN của THẾ-LƯ

**C**ON sông nhỏ thảnh  
thơi lượn giữa màu  
phi nhiêu dâm thắm  
của một cảnh tri  
mới lạ và bình yên. Hai bên bờ  
cao, chạy dài những rặng dâu  
xanh ròn, những ruộng lúa chín  
tươi và những vườn đào, vườn  
chanh, vườn cam chín chát quả.

Thuyền cảng vào, cảnh cảng  
mỹ thú. Cây một thêm to, lá một  
thêm mau, những tàn lá lớn um  
tum ở ven sông nghiêng rủ màu  
xanh vòm che mặt nước.

Lúc ấy gần giờ ngọ một ngày  
đầu mùa hè. Nhưng tiết trời êm  
nhẹ. Ánh sáng chói lợi vẫn pha  
hồng tia trong áng sương phơn  
phớt mờ xa. Mặt nước loáng dào  
tù phia chân mày, trong ngắt ở  
chỗ mạn thuyền in bóng, phẳng  
im trong sự u trầm nhàn tịch và  
như trái bao năm tháng đến nay  
mới nhẹ nhàng động sóng dưới  
bơi chèo.

Chàng thư sinh đứng dựa bến  
mui, dõi mắt long lanh, miệng  
mỉm cười, tâm thần sảng khoái  
phiêu diêu như thiên thang lẩn  
trôi trên nguồn mộng sáng.

Chàng tự hỏi :

— Đây là đâu nhỉ? Chốn non  
nước hữu tình này tên gọi là gì?  
Có phải xứ Đào-nguyên ngày  
trước đó chàng? ...Đâu chàng là  
Đào-nguyên, cái vẻ nhân từ kiều  
lệ ở cảnh sắc này ta được tới gần,  
ta cũng là người có diễm phúc.

Chàng thăm cảm tạ sự ngẫu  
nhiên kỳ ảo đã xui cho chàng đi  
tới chốn này. Chiều hôm trước  
mây kéo từ phía tây nam, sắc  
trời vụt thay, báo một cơn giông  
lớn. Thư sinh cho thuyền vào  
một vùng cây bến hữu ngạn và  
mới biết chỗ đó lẩn lút một lạch  
sông con. Đây quá lên độ mươi  
con sào thư sinh thấy nước lồng  
mà trong, có cây trên bờ có một  
màu tươi tốt mới. Vừa tránh  
được bão, vừa thấy cảnh lạ,  
chàng nhất định cứ chờ thuyền  
tiến vào. Rồi suốt đêm tối cũng  
không ngừng, vì buồm được gió.  
Đến sáng, thức dậy ra ngoài  
đứng, thư sinh tưởng chừng vẫn  
còn mờ mộng: thuyền của chàng  
đang lướt chạy trong một nơi  
em đềm kỳ thú mỗi lúc một thẩn  
tiên thêm.

Sinh nhắc lại mãi một câu, vì  
chàng không thấy lời nào khác  
đủ tả được cái sung sướng ngạc



nhiên của người mến cảnh:

— Đào Nguyên àu cũng chỉ  
như đây.

Sinh tìm một chỗ ứng ý nhất,  
sai cầm thuyền lại. Rồi chỉnh tề  
khăn áo, chàng ung dung theo

một lối nhỏ, trèo mươi bậc dốc  
đè lên mặt bờ. Chỗ đó một rặng  
tre già vươn mình sau một rặng  
cây nhãn và cây khế xum xoe lá  
nhỏ ken mau và rủ thấp.

Chàng đứng lại, trong lòng  
thanh thản.

Cái vui sướng của chàng lúc  
ấy cũng yên lặng, êm đềm mà  
mê như bóng xanh rợp phủ xuống  
chung quanh mình. Sinh không  
nó cử động. Chàng ngại dãy xéo  
lên nền cỏ non mơn mởn dang dịu  
dàng nâng dưới gót chân. Thảm  
cỏ đều đặn, sạch sẽ lạ thường,  
dài tới một hàng khóm trúc lưa  
thưa ở tận ngoài bóng đám mây.  
Sau hàng trúc là ruộng lúa chín  
bao la rung rinh dưới nắng: một  
tấm thảm màu linh động và rực  
rỡ hơn.

Sinh chợt dè ý đến cái yên  
lặng ở đây. Tất cả đều như trầm  
ngâm để yên hưởng sự điều hòa  
nhàn tĩnh.

Gió cây rì rào nhẹ nhẹ. Giọng  
ve non vắng vắng đưa  
lại từ xa. Một con  
chim khuất đâu đây,  
dang chầm chỉ lụa  
từng tiếng vàng thau,  
dẻo dang và trong  
sáng. Bỗng chốc một  
đôi bướm  
con chập p  
chồn bay  
qua những  
cánh lá  
khô chưa  
muốn rời  
trên cỏ.

Sinh khoan  
khoái, tuy  
trong lòng  
hơi thấy  
bâng  
khuâng bô  
ngõ. Chàng  
hút mạnh  
như uống  
lấy cành  
ém mát và  
thở ra một  
tiếng dài.

Chàng thư sinh lưỡng lự một  
chút, rồi bước về phía hữu;  
định qua cái ngõ cây bàng  
ven sông dẫn tới một nơi  
mà chàng đoán là có người

Nhưng chỗ ấy vắng. Chàng rẽ  
sang một lối ngoặt ngoéo, bắt đầu  
bất mãn vì cái giếng đá đầu lối  
cũng không có một ai. Chàng  
thần thør đưa mắt nghe qua rặng  
tre dè mong sau đó có cửa nhà;  
không thấy gì, chàng dành dần  
bước đi thẳng. Bỗng chàng chú  
ý tới một khoảng rộng ở bên  
đường hẻm gần đây. Dưới một  
vòm cây si lớn, một người xoay  
lung lại dương ngồi phe phẩy  
quạt trên một cái trống tre. Nhẹ  
gót tới bên, chàng nhận ra là một  
ông cụ già, mình mặc áo mă khoa  
lụa nhuộm nâu, da đỏ thắm như  
son già, râu tóc trắng phor như  
bọt suối. Ông cụ vừa thong thả  
tay quạt vừa mải nhìn hai đứa  
trẻ khóc ngô dưới đất đang nghịch  
với mấy bông lau. Trẻ với già  
hình như châm chú lật lung đẽn  
cái trò chơi yên lặng ấy.

Thư sinh dắt hẵng lên một  
tiếng rồi đến trước mặt ông cụ  
già vái chào:

— Kính thưa lão trưởng, đây  
là làng nào, xin người dạy cho  
văn sinh được biết.

Cái đầu bạc thong thả ngửng  
lên, đôi mắt hiền từ lặng nhìn  
chàng thư sinh, trong lúc hai  
đứa trẻ bỏ cuộc chơi, đến gần  
lấy bông lau ghẹo cái tà áo the  
của người lâ.

Sinh vòng tay hỏi lại lần nữa  
thì ông cụ mỉm cười:

— Mời khách hẵng ngồi chơi  
đã. Khách ở đâu qua bước vào  
đây thế?

Sinh lễ phép xá hai, ba lần rồi  
mới ghé ngồi bên chồng và thưa:

— Văn sinh ở Kinh Bắc, vì  
nặng lòng hoài vọng bao lâu nên  
được phép gia nghiêm di phiếm  
du cho biết cảnh anh linh của  
đất nước. Qua đây cũng là do sự  
ngẫu nhiên quí báu, văn sinh quả  
chưa được nghe nói tới cái báu  
trời diêm lệ như ở chốn này.

Rồi chàng thuật lại việc tránh  
bão hôm vừa qua và nói tiếp:

— Văn sinh không ngờ cái dem  
giông tố bên ngoài lại là cái dem  
lành cho kẻ du tử; đến bây giờ  
văn sinh còn tưởng lạc thuyền  
vào non nước Bồng lai.

Cụ già gật gù:

— Khách chưa từng biết đến  
chỗ thôn giã bỉ lậu của chúng  
tôi cũng phải. Đây là thôn Bình  
la, cách chấn Tây nam những hòn  
núi tháng đường, lại biệt tịch ở

một lạch sông không ai ngờ tới. Vì thế khách du không dè mắt mà triều đình cũng hồ như quên đi. Dân cư ở đây cũng không nhiều, bình tĩnh yên vui, sống theo một phong tục riêng, tự nhiên mà thuần朴.

Cụ nhìn dì trong lúc nói. Hai mắt lẳng lò và trong sáng, miệng chum chím một nụ cười ý nhị; ba chòm râu dài phấp phới bay theo nhịp quạt khoan thai. Cụ ngừng lại một hồi lâu rồi dịu dàng hỏi :

— Khách cho lắc biết qui hiệu, có nên chàng?

Sinh vội đứng lên xá và tạ lỗi :

— Xin cụ tha thứ, vân sinh vi mừng được thấy cảnh lạ mà quên cả lẽ phép. Vân sinh tên Thư Đàm họ Bạch, tiểu tự Văn Giang.

Cụ se se ngả đầu, hỏi nữa :

— Đường công danh khách đã bước tới đâu rồi?

— Vân sinh mới qua kỳ hội thi binh ngo, nhưng sớm học khói phiêu lảng nên chán đường danh vọng, muốn xa lánh bụi phồn hoa. Gần đây, vân sinh được phép phiếm du, thực lấp lấp thỏa cho chi nguyễn.

Cụ già lúc ấy mới nhìn lại người niên thiếu. Sự hờn hở lộ rõ trên khuôn mặt tuổi tác, nhưng tươi đẹp hồng hào. Cụ đứng lên — cả cái phong cốt đĩnh đặc an nhàn như cũn hiền hiện lên — và nói một câu mà sinh chưa bao giờ được nghe, nhất là ở miệng các cụ già :

— Lão xin kính chào cái chí khí không thường của quý khách.

Sinh đáp lễ lại, thì cụ cười, nói tiếp, tiếng trong sáng như chuông vàng :

— Lão vẫn qui những tấm lòng thanh thản, biết trông thấy lẽ nghĩa trong cảnh nhân hậu của trời đất, biết hưởng văn chương nơi vè đẹp của núi sêng, biết ham mến những tình tứ rộng xa, không cầu nệ những lẽ giáo của từ chương cũ nát.

Cụ chỉ vào hai đứa trẻ lúc ấy đang két lá dưới cỏ :

— Lão ở đây tập cho dân làng ăn ở theo lẽ thiên nhiên ngay từ

tuổi thơ ấu, nên dân làng vẫn hòa thuận, chân thực như người đời xưa. Chính lão cũng học lấy tính vò tư lự của trẻ thơ, dè dem tâm lòng bình dị khinh thanh ra ngâm ngợi cảnh thiên nhiên, như en choim kia thơ ngày hot

tăng lên, cùng với phần qui mến. Văn-giang không biết lấy cách gì tố lòng cảm kích. Chàng nghiêng mình lắng nghe cụ nói, và khi cụ nói rút, chàng chỉ biết đáp lại bằng những lời văn hoa :

— Đọc trăm bộ sách không bằng di một đậm đường ; mà di trăm đậm đường của kẻ tiêu sinh này cũng không bằng được một ngồi nghe cụ chỉ giáo. Văn sinh mến Bình-la lúc ngay từ lúc bước chân tới, đến bây giờ lại ham mến Bình-la gấp bội phần.

Chàng với người cùng có tấm lòng qui hóa dẹp dẽ, một thứ đức độ nhuần nhã nó bao phủ, nó thấm gội tâm hồn chàng.

Bấy giờ trời đã xế chiều. Ông cụ Khang (tên cụ chủ nhân) vì có người mời chúng kiến một việc mừng ở xóm trên, vừa phải bỏ lỡ cuộc dòn tiếp Văn-giang và để thằng bé Mai-nhi lại chờ chàng khỏi bờ ngõ. Mai-nhi mới lên tám. Nó khỏi ngô và thông minh lắm, và xem ra đã tỏ ý mến chàng. Thư sinh thăm quanh chỗ ở xong, bước vào nhà, thì nó đang ngồi bên them, ngửng mặt trông cái giàn thiên lý ở trước hiên, chùm môi bắt chước tiếng sơn ca đang hát gần đó.

Chàng lại gần, nhìn cái chòm tóc dài của đứa bé và hỏi :

— Mai-nhi làm gì thế? Mai-nhi ở nhà ăn cơm chưa?

Nó quay đầu lại cười, dôi mắt lấp ló :

— Chưa, ông quý khách à, tôi đợi u tôi về, chốc nữa mới ăn.

Rồi nó nói tiếp ngay :

— Ngày, ông quý khách này, cụ tôi lúc nãy bảo thầy tôi ra sông lấy cá rồi đấy, để làm cơm dãi ông quý khách chiên hôm nay. Thằng Lan-nhi cũng theo ra sông, Lan-nhi là em tôi, chơi với tôi ngoài xóm lúc trưa ấy mà. Cụ tôi sai nó ra thuyền bảo người nhà của ông quý khách mang đồ dặc lên đây đấy.

— Ô, cụ tử tế quá nhỉ. Mà em Mai, em Lan cũng ngoan quá nhỉ.

Nó cười, nghẹo đầu dì, và phô ra hai hàm răng đều trắng muốt.

Nắng chiều xích bóng giàn thiên lý về phía hiên đồng, và chiếu dò lên màu da ở cánh tay trần và bên má đứa trẻ. Văn-giang khẽ gọi :

— Mai-nhi! Mai-nhi!

— Ông quý khách bảo gì tôi? Mắt nó hồng hào rạng rỡ, ngảnh nhìn chàng. Sinh toan khen một câu, nhưng chợt tôi :

(Xem trang 653)



sáng.

« Nếu cái vè thanh đậm của Bình-la này mà lưu được quý khách, thì lão xin cảm tạ trời đã dun dủi tôi cho lão một người bạn đồng tâm. Ở đây lão có một thửa vườn lớn bên sông, một lớp nhà gỗ cao thoáng, khách mà chẳng nề thò lậu thì lão xin hiến làm nơi tạm trú trong những ngày tháng qui hóa ngài dừng gót lại đây. »

Đó là những lời êm ngọt như nước suối ngọc gói vào tâm hồn chàng thiếu niên. Phần tôn kính của Văn-giang đối với ông cụ

xòe những chòm lá thắm sắc giờ lèn nền trời cao xanh. Văn-giang thấy đó là chò hoàn toàn hợp với ý thích của mình. Chàng dạo qua một lượt thăm dò các nơi. Chỗ nào cũng như có vẻ quen thuộc chàng, từ áng cổ, cụm hoa, cho đến các chốn cửa ngõ ra vào đều như thân mật chào đón.

Chàng nghĩ đến cách tiếp dãi ôn hậu của chủ nhân đối với người khách xa lạ như chàng, thấy sao mà hòa hợp với cái vè êm ái ăn của Bình-la này

MỜI LẠI

**PETROMAX**

N° 826 — 300 bougies  
1 litre dầu đốt đặng 12 giờ  
N° 821 — 200 bougies  
1 litre dầu đốt đặng 18 giờ  
N° 900 — 100 bougies  
1 litre dầu đốt đặng 28 giờ  
Chỉ có thứ đèn N° 824 N là  
sáng bằng dầu lửa mà thời  
Sáng 800 Bougies



**Đèn MANCHON kiệu mới rất tinh**

Dèn hiệu PETROMAX N° 824 N  
ĐÈN BẮNG DẦU LỬA

SỐNG BẮNG DẦU LỬA  
Chẳng cần phải dùng đèn dầu alcool mà sống như trước nữa

Hiện đèn Petromax N° 824 N mới phát minh tại bến Béva

đơn sơ dùng rồi có thể sửa lấy một mình được

Cách đốt rất dễ; có sẵn ống bơm để chứa dầu lửa định lượng trong bình đèn, khi muốn sống, chế dây dầu lửa vào ống chứa rồi chỉ cần bơm có 0 hay 10 cái là có thể

dầu tràn lên chỗ đốt, trong lúc sống ngọn lửa cũng xanh biếc như ngọn lửa dầu

đèn nến sáp亮度, không bao dầu, không sợ chực cháy.

Đèn Petromax N° 824 N là kiệu đèn rất lịch sự tinh xảo không kêu

đèn Petromax bắc ra đều có bảo kiếm luôn luôn

Établissements DAI-ICH  
Chuyên mua bán các hiệu đèn danh tiếng và đồ phu-tung... cung cấp đèn dầu số 28

N° 28 Boulevard Tông-Dốc-Phương — CHOLON

# AI MUA HÀNH TÔI

TRUYỆN CỔ TÍCH KHAI-HƯNG kè

Cùng các bạn tí hon của tôi

Xem truyện « vợ có » hẳn có em nghĩ : « sao người lai dê ra cóc được ? » Phải, người không thể sinh ra cóc bao giờ, tôi cũng tưởng thế. Vậy có Cóc, chỉ là hiệu hiệu một người rất xấu, và câu truyện cổ tích của ta ngủ ở trong một ý nghĩa rất sâu xa : « Cái đẹp về tinh thần mới là cái đẹp chân chính của một thiếu nữ. Còn cái vỏ cóc hay vỏ tiên học ngoài thì có làm gì ! » Kỳ này tôi xin hiển các bạn nhỏ của tôi câu truyện vợ đẹp. Các bạn sẽ thấy có vợ đẹp không phải bao giờ cũng là một sự đáng mừng.

**N**GÀY XUA có ba anh em nhà kia nghèo quá, nghèo đến dỗi bố chết, không góp đủ tiền mua nổi cái áo quan gỗ lợp.

Ba anh em phải bỏ dì hai bố vào trong một cái chiếu cũ rồi chờ tối khuya mới dám dốt duốc vác mai, khiêng bố ra đồng, vì chôn ban ngày ban mặt sợ lông xóm trông thấy người ta cười.

Tha ma thì xa, mà ba anh em thì cùng đòi cõm, gầy cõm, ốm yếu, nên đi được một quãng lại phải đặt bố xuống để thở.

Một lát sau, anh Cả khiêng đằng đầu vui mừng bảo anh Hai, anh Ba :

— Thằng linh thiêng quá, hai chú à, thấy thấy chúng ta yếu đuối, nên nhẹ bỗng hẳn đi, tôi tưởng như khiêng chiếu không thói, hai chú à.

Anh Hai khiêng đằng chán cũng cười, nói :

— Ô nhỉ, như không có gì nữa ày, bác à.

Còn người em út cầm duốc thì chẳng nói gì, cứ việc nhẫn nha rọi đường cho hai anh đi.

Kỳ thực thì không phải vì người chết linh thiêng mà chỉ vì cái thấy đã rời tut xuống đất từ lúc nào, nhưng hai người khiêng mệt nhọc quá nên chẳng biết gì cả.

Thế rồi ba anh em đi đến tha ma, đào huyệt chôn bố, nghĩa là chôn cái chiếu không có xác bồ nằm trong.

Lúc trở về, một cơn gió mạnh làm tắt mắt duốc. Nhưng không sao, đường trong làng ba anh em đã thuộc lâm, lần mò mà đi cũng được. Bỗng người em út vấp phải một vật rắn rắn bèn cùi xuống sờ soạng, rồi kêu to bảo hai anh :

— Cái thấy ma, hai anh a. Lanh quá đi mất thóii.

Hai anh cùng cùi xuống ròi :

— Ủ ! cái thấy ma thực !

Giá được không tắt thi ba người đã nhận thấy cái thấy ma ấy chính là bố mình.

Anh Cả ngâm ngùi bảo hai em :

anh em ta chôn lâm phúc.

— Phải dấy l chôn lâm phúc.

Tức thi ba anh em xâm lại khêué cái lử thi, rồi chôn vùi ở một cái gò nhỏ bên đường.

Chiều hôm sau, ba anh em ra đồng viếng mộ, thấy mả bồ vẫn đết đét, còn một cái mả bên đường

Đêm hôm ấy, anh Cả thấy một con rồng vàng về báo mộng rằng :

« Ông Cả ơi, ông đê nhầm mả bô ông vào chinh giữa hầm tôi, làm tôi đau lâm không chịu được. Tôi van ông, ông chạy đi nơi khác cho. Tôi có bao nhiêu vàng, bạc xin biếu ông luốt, đê đèn ơn ông. »

Sáng dậy, anh Cả thấy giàn nhà chật hẹp, tôi tàn của mình đãy nich những thoi vàng, thoi bạc sáng loáng. Anh ta với cất ráo cả đi một nơi kín, rồi sắm sắm ra đồng chạy mả bô nich sang một bên. Anh không bán với hai em, sợ chúng hỏi vẩn vì có gi mồ cha vừa yên đã phải chạy ngay như thế. Giấu diếm không xong, mà nói thực thi lại phải chia vàng, bạc với hai em, rất là không nén.

Nhưng đêm hôm sau, con rồng vàng lại về báo mộng cho anh Hai, vì thực ra anh Cả đã chạy mả bô đâu, anh chỉ mới chôn lại cái chiếu mà anh tưởng có gói thây bố mình. Con rồng vàng về báo mộng rằng :

« Ông Hai ơi, ông đê nhầm mả bô ông vào chinh giữa hầm tôi, làm tôi đau lâm không chịu được. Tôi van ông, ông chạy đi nơi khác cho. Tôi hết cả vàng bạc rồi, chỉ còn kim cương, châu báu thôi, tôi xin biếu ông tuốt đê đèn ơn ông. »

Sáng sớm anh Hai mở bừng mắt nhìn ra thấy chói lòa, vì giàn nhà chật hẹp, tôi tàn của anh có đầy ánh hào quang rực rỡ tung bừng của kim cương châu báu. Anh ta với cất ráo cả đi một nơi thật kín, rồi hấp lấp chạy ra đồng đào phukt mả bô lên, chôn xich cái chiếu sang một bên, vì cũng như anh Cả, anh ta tưởng cái chiếu ấy có gói thi thể bố mình ở trong.

Xong xuôi, anh ta hi hảng mừng thăm trở về nhà, định bụng sẽ bán kim cương châu báu đi để bón ruộng thực nhiều, dựng nhà thíc đẹp, thực to.

Đến lượt anh Ba thấy con rồng vàng về báo mộng vì mả chưa chạy, thi hầm nó vẫn còn đau. Nô báo mộng rằng :

« Ông Ba ơi, ông đê nhầm mả bô ông vào chinh giữa hầm tôi, làm tôi đau lâm không chịu được. Tôi van ông, ông chạy đi nơi khác cho. Tôi hết cả vàng bạc, kim cương, châu báu rồi, chỉ còn mỗi một lọ nước này tôi xin biếu, đê đèn ơn ông. Nước trong lọ qui lâm đấy, sau này ông sẽ dùng được nhiều việc rất lợ ».



— Chả biết ai mà lại chết đường chết xá thê này, nhỉ !

Anh Hai cũng buồn rầu nói :

— Chắc người ta ngó gió, xa cửa xa nhà nên mới chết bỏ xác ở giữa đường như thế này.

(Anh Ba bàn :

— Thương hại quá nhỉ ! Hay

của ai không biết thi mối xông dùn lên cao ụ. Ba người cũng không ngờ rằng đó là mả người mình chôn lâm phúc lối hôm trước, vì đêm khuya không đèn không dóm, chôn với chôn vàng thi sáng ra còn nhớ chỗ nào vào chỗ nào nữa...

## NUOC HOA NGUYEN CHAT HIEU CON VOI



PHUC - LO'I

N° 1, Avenu Paul Doumer — HAIPHONG

Tchi-Long

Thien-Thanh

Quan-Hung-Long

Phuc-Thinh

Quang-Hung-Long

Đong-Xuan

Pham-ha-Huyen

66, Rue des Paniers à Hanoi

Phố Khách à Namdinh

Rue Sarrault à Vinh

Rue Paul-Bert à Hué

Marché à Tourane

Rue Gia-Long à Quinhon

36, Rue Sabourain à Saigon



Sáng dậy, anh Ba không thấy gian nhà chật hẹp, lôi tản của mình dãy nich những thoi vang thoι bao sáng nhoáng hay rực rõ tung bung ánh kim cương châu báu. Anh ta chỉ thấy ở giữa nhà có một cái lô sành nút chât. Bên đến mở nút ghé mũi ngửi, thì, giờ ơi, mùi thơm sực nức xông ra khắp nhà, lại vang vẳng trong mùi thơm có tiếng đàn tiếng địch vèo von, rèo rát. Anh ta dậy với nút lại, tức thi tiếng âm nhạc ngừng bắt.

Anh Ba mỉm cười, lâm bầm:

— Nước quái gì mà lại biêt hât thế này! Hãy cất đi đã, vì con rồng vàng nó bảo sau này dùng được nhiều việc.

Anh ta bèn đặt lô nước vào cái quang, treo lên xà nhà rất là cẩn thận. Rồi nhớ đến lời con rồng vàng nhờ giáp, anh ta vác mai đến bãi tha ma để chạy nhich mả bô ra khỏi hàm nó, chẳng nô kêu đau, lôi nghiệp!

Nhưng cũng như hai anh trù ớc, anh Ba chỉ chôn lại cái chiếu, còn mả bô thì vẫn táng ở hàm con rồng vàng như cũ.

Trong khi anh Ba đi chạy mò cho cha thi chị Ba ở ngoài vè, trông thấy cái lô treo lủng lẳng ở xà nhà. Chị ta bật cười nói một mình.

— Lầm cầm quá đì mất thôi! Chẳng biêt lô gì mà nó treo lên đág thế này?

Bèn lấy xuống mở nút, rồi chằng buồn ghé mũi ngửi, chẳng kịp lưu ý đến tiếng đàn tiếng địch bay ra, chị ta thọc ngay tay vào trong khoảng. Bỗng chị ta rút vội tay ra nguyên rủa:

— Rõ nõm ở đâu á! Tưởng có gi la, té ra đựng rặt nước mưa là nước mưa, mà lạnh chết đì được!

Nhưng chị Ba kinh ngạc nhìn bàn tay trắng muốt như mới lột da:

— O! nước gi mà quý thế này!

Chị ta vui sướng quá, bê lấp lô nước ra sau nhà, rồi tắm gội kỹ cọ từ đầu đến chân. Tức thi chị ta trả nên một nàng tiên lộng lẫy, u trắng như ngà, tóc óng như

mây, mắt phượng mày ngài, chân tay nhỏ nhắn xinh xéo.

Lиên dây có một luồng hành. Những cây hành được nước tắm ở mình chị Ba chảy vào gốc, nhón vặt ngay lên, lá dài bằng cái đòn gánh, cù to bằng cái bình vôi.

quá, anh ta lại thôi.

Từ đây, anh ta chỉ suối ngày ngồi ngắm nghĩa vợ chẳng thiết dì làm ruộng, làm nương để kiếm ăn nữa. Vợ trách móc mãi anh ta mới chịu vác vác cày ra đồng. Nhưng ch襌 ch襌 anh ta lại quay

dung nhan vợ lên trên. Được zai anh ta cũng khéo tay nên vේ gân giống hệt được mặt vợ. Khi ra đồng làm lụng, anh ta cầm cái mo cau ở bên cạnh để mà ngắm nghĩa vợ cho đỡ nhớ.

Qua một tháng, vợ mỗi ngày mồi đẹp thêm, mà cây hành cũng mỗi ngày một lớn hơn. Vợ vón hành, anh ta cho là hai cái khoái nhất trên đời.

Một hôm, anh ta dương trồng ngồi, thấy một con quạ cứ sán lán đến bới, đê nhặt những hạt anh ta vừa vùi. Anh ta tức mình quát cầm viên gach lia trúng chân quạ. Nó đau quá, kêu àm lên và bay đi mất. Anh Ba đắc chi cười ha hả. Nhưng chỉ lát sau, con quạ trở lại liền, bay sả xuống cướp lấy cái mo của anh Ba: Nó đã lấp tóm trả thù anh Ba.

Mà nó trả thù được thực. Nó bay til đến kinh đô, liêng hai, ba vòng trên cung điện nhà vua, rồi chờ khí vua ra sân rồng, nó bỏ rơi cái mo cau xuống. Vua nhặt lên xem thấy có họa dung nhan một người đàn bà cực kỳ xinh đẹp, thì lấy làm kinh ngạc, tấm tắc khen thầm: « Quái! sao lại có người đẹp đến thế này! »

Vua bèn hạ lệnh cho dời thuyền thăm vào cung để vè lại hình người đàn bà đẹp lên một trăm cái mo cau khác, rồi giao cho một trăm sứ giả mang theo đi khắp trong nước để tìm cho bằng được người ấy rứt vè làm cung phi mới nghe.

Chẳng bao lâu sứ giả hỏi thăm lần được đến nhà anh Ba và bắt nghiên chị Ba đem về dâng vua. Vua sung sướng quá, cất ngay chị Ba lên chức Tây-cung hoàng hậu, rồi ban yến tiệc cho bà quan ván vò suối mấy ngày đêm.

Trong khi ấy thi ở gian lều chật hẹp, lôi tản, anh Ba nhớ vợ đẹp ngồi khóc y ỷ, chẳng thiết gì đến công việc đồng áng nữa. Trong thấy những cây hành lá dài bằng đòn gánh, cù to bằng bình vôi anh ta càng khóc to, và anh ta nghĩ thầm: « Đem bán quách đì thôi, chứ đì luống hành lai mình



## Thanh-Niên S.O.S. Tiểu Thuyết của TRƯƠNG TƯU đã xuất-bản



THANH-NIÊN S.O.S. đặt các bạn đọc vào các nơi hành lạc ở Hanoi như tiệm hút, nhà chứa lậu, cổ dẫu, nhà sám, tiệm khieu vũ.  
THANH-NIÊN S.O.S. kể những tâm-trạng truy-lạc của thanh-niên hiện thời, phô bày tất cả những trào-luợt tu-tuồng hoan cảnh xã-hội đã gây ra sự truy-lạc của Thanh-Niên

THANH-NIÊN S.O.S. là cuốn tiểu-thuyết của bạn trẻ, của thời-bình mà cũng là cuốn tiểu-thuyết của chế-độ xã-hội mục-nát hiện-thời.

THANH-NIÊN S.O.S. đặt ra một câu hỏi: « Trong cái xã-hội mục-nát hiện-thời, thanh-niên có thể không truy-lạc được không? » và cái một tiếng kêu: « Sự truy-lạc của Thanh-niên đã không thể tránh được thi phải làm thế nào để cứu vãn bằng van ban trẻ đang và sắp sa ngã? Một vấn-dề xã-hội quan-bé mập-thiết đến sự tiến-bó của toàn-thể xã-hội cần phải giải quyết ngay. Muôn giải quyết phải hiểu透彻 tận. Muôn hiểu透彻 tận vấn-dề thanh-niên nên đọc :

**THANH-NIÊN S.O.S.**  
tác-thuyết của « Thời Đại Mới »  
do TRƯƠNG-TƯU viết và nhà MINH-PHƯƠNG xuất-bản  
13 Cité Văn-hán Hanoi  
Đapy 160 trang

Giai : 60.35

chỉ tớ nhớ đến vợ !

Anh ta bèn xếp một gánh nặng  
chu, tuy mỗi bên quang chỉ có  
năm cù hành thời, rồi quay đi  
rao bán :

« Đọc bảng đèn gánh

« Cử bằng bình vôi

« Ai mua hành tôi

« Thời thương tôi với ! »

Rao mãi chẳng có ai mua, vì  
người thương ai dám dùng thử  
hành ma hành quái ác, anh ta  
bèn gánh đến kinh đô để bin.

Bấy giờ vợ anh ta đang buồn ở  
trong cung. Tuy đã lén làm Tây  
cung hoàng hậu mà chị ta vẫn  
thương nhớ chồng cũ chẳng sao  
khuây khỏa được. Hôm mới bị bắt,  
chị ta gào khóc thảm thiết. Vua  
phải đỗ mãi chị ta mới nin. Nhưng  
từ đây, chị ta như ngày như mai,  
như cảm như diec, cả ngày chẳng  
buồn hé môi, dù chỉ để mỉm một  
nụ cười thôi.

Vua thấy thế thì lấy làm khó  
lâm lâm, vì ngài chỉ muốn được  
ngắm cái cười nghiêng thành  
nghiêng nước của Tây cung hoàng  
hậu. Ngày đã sai sứ giả đi khắp  
trong nước bắt hết những vai hề  
có tiếng về làm trò đe Tây cung  
hoàng hậu xem. Nhưng Tây cung  
hoàng hậu vẫn chẳng cười. Ngày  
bên xuống chiếu truyền rằng :

« Trong bản dân thiên hạ, bắt  
cứ người nào hễ làm cho Tây cung  
hoàng hậu cười một cái thi tức  
khắc được cất ngay lên chức  
thượng thư ».

Ngay hôm sau, ở khắp các nơi,  
từ thành thị cho chí thôn quê,  
người ta kéo về kinh đô như nước  
chảy đê tranh dành chức thượng  
thư. Vì không cần học rộng tài  
cao, sỏi kinh nấu sú, chỉ cốt làm  
một anh hề cho khéo lái được làm  
thượng thư ngay, thì ai mà không  
hảo hức. Nghe đâu trong bọn có cả  
mấy ông trưởng giả giàu xú gánh  
tiền nghìn bạc vạn vè kinh đê loan  
chạy chợt, vì họ trưởng chỉ dứt lát  
quán thái giám đê ngài trình Tây  
cung hoàng hậu cười cho một cái  
lá minh nhảy lên chức thượng  
thư liền.

Song không những Tây cung  
hoàng hậu vẫn không chịu cười  
mà nghe bọn kia lầm trò hề, ngài  
lại cảng bức minh thêm.

Giữa lúc ấy, ở ngoài phố lan  
lanh có tiếng rao :

« Đọc bảng đèn gánh,

« Cử bằng bình vôi,

« Ai mua hành tôi,

« Thời thương tôi với.

Nhận được tiếng chồng, chị  
vợ sung sướng phá lén cười. Vua  
cùng vân vân bá quan đều kinh  
ngạc, bọn người đến dự thi trò hề  
đều thất vọng, vì thấy khi minh  
nhấn mặt nhấn mũi, khoa chân  
múa tay, hoàng hậu vẫn không  
nhách mép, thế mà đến khi minh  
chẳng làm gì cả thi tự nhiên ngài

lại bật lên cười.

Vua truy cập, cho quán linh ra  
xem ai rao. Tức thi quán linh lôi  
anh Ba với gánh hành của anh ta  
vào. Vua mới bảo anh ta rằng :

— Trảm lòn biết bao công của  
mà vẫn không lâm cho hoàng hậu  
cười được, nay người chỉ rao có  
mỗi một câu đủ khiến hoàng hậu  
cười rết lo rết vui. Vâng người có  
phép la gi thế, tâu ngay với trảm  
rồi trảm ban thưởng cho.

Anh Ba đặt gánh lầu bầy :

— Bầm đức vua, con cũng không  
biết tại sao bà hoàng hậu nghe  
con rao lại cười như thế.

Vua phán :

— Vậy người thử rao lại xem nào.  
Anh Ba vang lời đặt gánh lên  
vai rao liền :

Đọc bảng đèn gánh

Cử bằng bình vôi

Ai mua hành tôi

Thời thương tôi với

Tức thi vợ anh ta lại cười, cười  
chảy cả nước mắt nước mũi ra.  
Và chị chẳng chỉ trong thay mặt  
chồng cũng đủ vui sướng cười  
ngất rối, có cần gì phải chồng rao  
mới cười. Nhưng vua lại cứ lưỡng  
những cù hành to tướng kia có  
phép lạ, bèn bảo anh hàng hành :

— Trảm thử thay đổi quần áo  
với người xem.

Rồi vua cởi áo trào, cởi xiêm  
rồng, tháo mũ vàng ra đưa cho  
anh Ba mặc, và truyền anh Ba  
lên ngồi trên ngai cùng với Tây  
cung hoàng hậu còn mình thi mặc  
bộ quần áo nâu của anh ta vào  
người, quay gánh hàng của anh  
ta lên vai rồi rao liền :

Đọc bảng đèn gánh

Cử bằng bình vôi

Ai mua hành tôi

Thời thương tôi với

Anh hàng hàng nghe rao liền  
quát :

— Tên nào dám hồn hào gánh  
hành vào bán trong cung điện nhà  
vua. Quán linh đâu dem chặt cõ  
nó cho ta.

Tiếng dạ ran, quán linh kéo ồ  
vào diệu anh hàng hành giả hiệu  
dem chém ngay trước sân rồng,  
không cho kịp phản giải.

Thế là anh Ba lén làm vua, mà  
vợ anh ta thi lén làm hoàng hậu.

Khái-Hưng

## Bình La thôn

(Tiếp theo trang 650)

Mai-nhi dẫn ta ra bến sông  
nhé, rồi ta cho Mai-nhi cái vòng  
cầm thạch mà deo vào tay. Ta  
cũng muốn đứa già nhân của ta  
mấy điều.

Đứa trẻ hờn hờ bước ra cho  
chàng đi theo.

Nội sung sướng của Văn-giang  
chan chứa long lanh trong đôi  
mắt sáng ngời và rung nở trên  
cáp môi đỏ thắm.

Chàng đi ngược lại những lối  
đầu chàng từ ngoài xóm về nhà.  
Cảnh đã đổi hẳn sắc. Vòm lá  
tim biếc giao nhau trên đường  
đất nắng lúa. Ruộng vàng úa  
dâng xa chạy tới chỗ sương núi  
hòn độn ở chân mây. Đồng cỏ  
xanh tươi in từng vệt bóng lớn  
và dài. Cả một buổi chiều xa la  
bằng khuênh, trong đó biết bao ý  
bao tình, bao ước hẹn ngọt ngào  
ở tận đầu đầu hiu bắt lỗi lại...  
Văn-giang lâng lâng cười vì lòng  
đè mê cảm động. Những lời hoa  
lệ dường như thăm dìu đặt trong  
bồn thơ... Chàng nghe gió thoảng  
qua, nghe cây lá khẽ reo, và nghe  
thấy như trong không im lim  
rạng rõ ngoài kia, một câu thơ  
không rõ lời dang nhẹ bay, nhẹ  
rung, và mờ tan với màu sương  
nắng mai.

Văn-giang bỗng thản thờ đứng  
lại. Chàng không ngờ có sự ngẫu  
nhên dị kỳ đến thế. Từ mạn  
sông đưa đến một khúc hát thực,  
một khúc hát rõ ràng, trong sáng,  
song song hai tiếng một nhịp như  
từng đôi tiên nữ nhôn nhô vừa  
nhảy múa vừa tiễn lên :

Lô giang... ơi hỡi... Lô giang...  
Thuyền ai... Thảm bến... ơi  
chàng... thi sinh...

Tiếng hát càng thêm dẻo thêm  
cao, rướn lên như đánh du, và  
dưa đầy nhịp nhàng như tay  
chèo khơi sóng.

Ở đây... gió nghĩa... trăng tình.  
Ai xui... ơi tối... ơi Bình-la thôn.  
Ai hay... em vân... côn son...  
Ai hay... đôi má... em ròn... em  
tươi...

Sinh khẽ hỏi Mai-nhi :  
— Em Mai... tiếng ai hát mà  
hay thế ?

Mai-nhi chân thực đáp :

— Chị em hát đấy !

— Chị em ! mà ai đặt câu hát  
ấy cho chị em thế ?

— Chị em đặt. Chị em hát giờ  
lâm, lại hay đặt câu hát lâm cơ !  
Khúc hát kia lay nhắc lại, nhỏ  
hơn, nhưng vẻ cợt riết lâng lơ  
uốn éo trong lời tình tứ :

Lô giang... ơi hỡi... Lô-giang...  
Thuyền ai... ghê bến... ơi chàng  
thu sinh...

Ở đây... gió nghĩa... trăng tình..  
Văn-giang lại hỏi :

— Nhưng chị em đặt bài hát  
bao giờ thế ?

Mai-nhi khúc khích cười, mãi  
mãi đáp :

— Từ lúc chị Phong trông thấy  
qui khách ở lối giếng « Chờ  
giang »

— Tên chị em là Phong ư ?

— Vâng, là Nàng Phong, nhưng  
tôi, tôi gọi là chị.

— Còn lối giếng « Chờ Giang »  
là đâu ?

— Là chỗ ông qui khách nói  
chuyện với cụ tôi lú : nãy ấy mà !  
Lúc ấy, chị Phong, chị Nguyệt đi  
hai đầu vừa về, đứng nép vào  
một khóm cây nhòm ra. Chị  
Phong tôi nghe rõ ông qui khách  
nói gì với cụ tôi rồi cơ, nên mới  
bảo với chị Nguyệt rằng thế nào  
cũng làm bài hát đê ghen ông  
qui khách.

Sinh hật cười :

— Đề ghẹo ông qui khách ?

— Vâng, vì chị Phong tôi thích  
làm câu hát ghẹo lâm. Trong  
thôn này không ai không thuộc  
nhiều câu hát của chị Phong  
tôi...

Tiếng hát lại cất lên. Lần này  
nhé nhàng và hơi dồi dào :

Ở đây... gió nghĩa... trăng tình  
Yêu nhau quá bước thăm Bình-  
la thôn.

Sương reo lưu cánh hoa non...

Văn-giang dùi Mai-nhi gấp  
bước lên, vì chàng đã biết tiếng  
hát cách đấy không xa lâm.

Khỏi đường cày rợp, chàng rẽ  
về một đường rộng rãi thì ở đây,  
một cô thôn nữ áo nâu non, vây  
xõi buông xuống hai chân nhỏ  
trắng, đang vừa hát vừa giang  
tay gấp những lấm lụa căng phoi  
trên cổ bên một hàng tường vi.

Chàng giữ chặt lấy tay Mai-chi  
không cho chạy len, định đê  
nghe nốt khúc hát. Nhưng bỗng  
cô con gái thấy động, quay ngoắt  
lại, khẽ réo lên một câu e thẹn :

— Hồi ! cái nhà ông qui khách  
này !

Rồi cô cười ròn như tiếng nhạc  
pha lê, chạy nấp vào cái cổng  
sâu ở một nhà gần đấy.

Lúc qua cổng, sinh nghe thấy  
những tiếng khúc khích chế riệu,  
và thoáng thấy sau hàng lá nhặt  
hai con mắt đen láy đang ranh  
mạnh nhìn chàng.

(Còn nữa)

Thé-Lữ

HỘI MAY Y PHỤ PHỤ NỮ TÂN THỜI  
TO NHẤT BẮC-KỲ

LEMUR

N° 16 Rue Lê-Lợi (giốc cá thị hàng Kèn) Hanoi

của họa sĩ NGUYỄN CÁT TƯỜNG, người đầu  
tiên khởi xướng ra phong trào y phục lối mới

# NGÀY MỚI

TRUYỀN DÀI của THẠCH-LAM

(Tiếp theo)



À NHÌ vè rồi, mẹ Trường với cái tráp sơn lại gần mình, nhìn hai con, phân vua :

« — Thế là mất năm đồng. Chẳng lẽ bà ấy nói khẩn khoản mãi lại không cho vay, mà bà ấy vay thi biết đến bao giờ trả. » Rồi bà mở tráp soát lại tiền, ngẫm nghĩ. Cái cù chỉ ấy Trường thấy đã nhiều lần từ xưa đến nay.

Chàng yên lặng một lát, rồi nói với mẹ :

— Bà ta nghèo khổ, mẹ cũng chẳng nên tiếc. Không biết bảy giờ bà ấy còn buôn bán gì nữa không?

Lan trả lời anh :

— Đi buôn phải có vốn, chứ anh tưởng. Mà vốn thì bà ta làm gì có.

— Thế họ hàng đâu, sao không vay mượn?

Lan không biết. Bà mẹ rời bỏ quyền sở, ngưng lên đáp :

— Bà Nhì làm gì có họ hàng. Hay có, nhưng không ai nhìn nhận bà ta cả. Bà ta ngụ cư ở An Lân, chứ có phải quê bà ta ở đó đâu.

Cái thân thế bà Nhì đối với Trường vẫn bí mật. Chàng nhớ, khi còn nhỏ, một hôm chàng vô tình hỏi mẹ, cũng sau một buổi bà ta đến chơi : « Thưa mẹ, ông Nhì đâu nhỉ, sao con không thấy ông ta đến đây? » Lúc bấy giờ, có vài người khách dàn bà nữa đang ngồi nói chuyện với mẹ Trường. Thấy con hỏi, bà cụ không trả lời, trùng mắt nhìn Trường rồi bảo :

— Trẻ con biết gì mà hỏi. Ra ngoài kia chơi đi.

Trường sợ hãi lẩn xuống nhà dưới. Từ đấy, chàng không dám hỏi mẹ về ông Nhì nữa. Mà mỗi khi chàng đem câu ấy hỏi người khác trong nhà, ai cũng lắc đầu không biết, và nhìn Trường như chàng đã làm điều gì không phải.

Mãi vè sau, nghe những mẩu chuyện người ta nói với nhau, chàng mới biết mập mờ rằng ông Nhì ngày xưa, không biết làm gì, đã phải tội xúi tặc. Những lời bàn tán thì thầm và sợ hãi của người chung quanh về chuyện ấy, càng làm cho Trường thấy sự bí mật của cái chết đó, và coi như một sự ghê gớm không dám nói đến.

Bến b่าย giờ chàng cũng không

biết rõ gì hơn về chuyện ấy. Nhưng chàng không muốn hỏi mẹ nữa. Chàng đoán vì thế mà bà Nhì lúc nào cũng có vẻ buồn rầu, và cái nụ cười an phận của bà có lẽ gây nên bởi sự hiu quạnh mà bà phải chịu, bởi vì ngoài mẹ Trường ra, bà không còn bạn nào khác nữa. Những người ở An Lân thì hình như không muốn giao thiệp thân thiết với bà ta.

Cho nên, lúc nhỏ, hai anh em Trường đến chơi được bà rất qui mến. Trường nhớ một góc vườn đầy hồng dáng sau nhà, ven bờ con sông Tiên, một nếp nhà gạch cồ năm gian yên lặng. Trường và em chơi đùa với hai con bà Nhì, một cậu bé mặt tròn phúng phính, vừa chậm chạp vừa ngờ nghênh, và một cô bé nhí nhảnh, mà bảy giờ Trường chỉ nhớ có hai con mắt to và đen.

dinh bà quen biết. Mà bà quen nhiều gia đình lâm ; lúc nào bà cũng có sẵn một « đám », con trai hay con gái, rất mòn dăng hộ đối, đủ những tính nết tốt, và bà dùng vào những việc môi giới ấy, nhời nói ngọt ngào và sự kiên tâm vô hạn của bà.

Lúc bà Cửu đến, Hảo đang đứng trang điểm trước cái gương lớn trong buồng, bên cạnh em gái. Thấy bà, hai chị em cảm giác mỗi người một khác. Hảo thì bỗng tự nhiên thấy trong lòng hồi hộp, còn cô Tuyết thì vui mừng lộ ra nét mặt, vì cô sắp được nghe nhiều chuyện hay lạ của bà Cửu, những chuyện của gia đình người khác cô rất thích biết, để được di kề lại với các chị em bạn. Khi nghe tiếng mẹ gọi đi tắm trầu và pha nước, cô nhanh nhảu bước ra nhà ngoài, quanh quẩn ở chỗ hai

với bà.

Hảo ngồi lặng yên trong buồng, dáng suy nghĩ. Thực ra, nàng không chú ý đến một sự gì cả. Những ý nghĩ cứ rối loạn trong óc nàng, và những cảm giác khác nhau cứ liên tiếp đến, làm cho nàng bối rối. Sự biết bà Cửu và mẹ đang bàn đến chuyện chung thân của mình làm nàng bối rối.

Tuy vậy, nếu có ai hỏi nàng về sự lấy chồng, nàng sẽ không biết trả lời ra làm sao. Trong hai người đàn ông, nàng có lẽ không thể biết nên lựa chọn người nào. Bởi vì, về việc nhân duyên, từ bé đến giờ nàng không bao giờ nghĩ đến một cách kỹ càng. Nàng chỉ nhớ lại những cảm giác mới lạ mà thi thoảng nàng nhận thấy trong tâm can khi được nghe những câu bóng gió về việc vợ chồng, những nỗi e sợ khi có một người trẻ tuổi quen biết đến chơi nhà, hay gặp gỡ người ta ở ngoài phố.

Trường dõi với nàng cũng như các người con trai khác, nhưng tuy vậy cũng có nhiều cảm tình hơn. Vì từ hồi còn nhỏ, nàng đã quen nghe người trong nhà nói đến Trường rồi. Nàng còn nhớ rõ những câu nói đùa mà mẹ nàng với mẹ Trường hay dùng đến, mỗi lần Trường ở nhà quê lên chơi.

Nhắc đến những kỷ niệm cũ, Hảo tự e sợ mỉm cười. Bởi vì, độ ấy, sau mỗi bản Trường đến, rồi về quê, nàng lại bối rối, nhớ nhung mất vài hôm. Có đêm nàng nghĩ, nàng mơ màng phảng phất tưởng như có Trường nằm bên mình. Nàng xếp bên cạnh đầu một cái gối con, để dành cho Trường. Có khi nàng dang tay ra, như để chàng gói đầu vào đấy, và tưởng tượng rằng sau này nhớn lén, nếu lấy nhau thì cũng sẽ nằm như thế.

Những ý nghĩ và các điều mong ước trẻ con ấy, Hảo không biết có phải là tình yêu không. Hồi ấy, nàng mới vào quãng mười một, mười hai tuổi, và Trường cũng trạc độ ngần ấy. Tất cả cái ngày thơ của tuổi trẻ hiện trong những cử chỉ và lời nói của nàng. Những cảm giác vui buồn nàng đều nhận thấy một cách rõ rệt, và làm thay đổi nét mặt của nàng. Người ta thấy vậy càng trêu ghẹo và nói dưa.



## CHƯƠNG VII

Trong nhà bà Hai ngày hôm ấy, trông nét mặt mọi người, ta có thể đoán được vui mừng có sự gì quan trọng xảy ra. Mà thật, sự quan trọng ấy là việc chung thân của cô Hảo, cô gái cả của bà Hai. Buổi sáng hôm đó, bà Cửu đến chơi. Bà ta là một người chỉ có hai công việc ở đời : đi lễ bái hết đền kia phủ nọ, và đứng làm mối dựng vợ gả chồng cho các già-

bà nói chuyện dễ nghe lỏm.

Bà Hai tiếp khách một cách vui vẻ và niềm nở lắm. Bà coi bà Cửu là một người quan trọng và cần thiết, có thể giúp bà trong cái công việc khó khăn là gả chồng cho con gái. Cũng như những bà mẹ khác, việc ấy là việc mà bà đề tâm đến nhất. Tuy rằng bà với mẹ Trường đã giao ước gả con cho nhau, bà vẫn muốn biết cái đám mà bà Cửu sẽ nói

và sự này lại làm cho nàng thấy liên lạc thân thiết với Trường hơn lên. Độ ấy, hễ nghe ai nói đến tên Trường là nàng thấy thận.

được nghĩ đến ái tình. Những tình tinh chân thực của tâm hồn không quan trọng nữa. Cái quan trọng là cái nén nếp, cái khuôn phép mà nàng phải theo.

vẫn nhỏ to trò chuyện một cách thân mật. Hảo ngồi đầu ở cửa buồng nhìn ra, thấy em nâm tựa vào thành sập phía sau mẹ chăm chú nghe. Trong nét mặt của Tuyết, mắt nhìn không chớp và miệng hé mồm. Hảo đoán là câu chuyện đang hay lắm. Nàng khẽ lên tiếng gọi em.

Tuyết nganh mặt lại thấy chị, nhưng không vào ngay, con cò dừng dồn lại để nghe nốt mầu chuyện. Rồi cô tươi cười đi vào phòng trong đôi mắt thoáng một vẻ tinh nghịch và nhí nhảnh. Cô lại gần bên chị, cũng soi vào tấm gương để trên bàn. Hảo giơ cánh tay choàng lên vai em, àu yểm hỏi :

Nhà ngoài, bà Cửu với bà Hai

định làm mối cho nàng là ai, nhưng ngập ngừng chưa dám. Tuyết dâ nói thêm :

— Bà Cửu nói chuyện đến câu Tiến, em bà phản Ty ấy mà, chị có biết không? Bà ấy nói cậu ấy đang học Cao-dâng sắp thi ra làm tham biện.

Hảo lặng yên, nghĩ vò ván. Nghe em nói, nàng tự nhiên thấy thích thú, không biết tại sao.

Cô lè trong cái vui ấy, có một chút thỏa mãn về lòng tự ái. Cậu Tiến là con một nhà vừa danh vọng lại vừa giàu có, sự cậu nhóc bà Cửu dèn hồi làm tăng cái giá trị của nàng. Hảo cố nhớ lại hình dáng cậu mà thỉnh thoảng nàng được thoáng trông thấy; nàng chỉ nhớ có cái dáng điệu nghiêm trang và đứng đắn. Nàng lại nghĩ đến Trường, đến cái vẻ trẻ chung và giản dị của chàng.

Tiếng bà Hai gọi Tuyết làm Hảo rứt bỏ những ý nghĩ ấy. Nàng vội vàng nhìn vào gương, lấy lược ra chải tóc, và chăm chú rẽ đường ngôi, dễ dàng ngồi dậy.

Chợt nghe có tiếng dép của mẹ từ ngoài đi vào, Hảo cúi đầu sát vào gương, làm như không biết, tuy nàng đoán chắc sau lưng mẹ đang nhìn mình. Bà Hai dừng lại trong khung cửa, ngắm con gái một lát, rồi bà bước lại bên. Hảo đoán mẹ sắp nói việc gì quan trọng, nàng hồi hộp chờ. Nhưng bà Hai chỉ bảo :

— Bà Cửu vừa lại chơi đây.

— Vâng.

Hai mẹ con lại yên lặng. Bà Hai ngập ngừng như muốn nói chuyện gì, nhưng lưỡng lự, bà lại thôi.

Bà lại gần, tựa vào thành ghế dỗ sau Hảo, rồi đưa tay ra vuốt móm tóc mà nàng đang chải. Hảo cảm thấy trong cái cùi chỉ thường ấy bao nhiêu tình yêu mến của mẹ con, nàng ngừng lên nhìn thấy nét mặt mẹ vui tươi hơn mọi ngày.

(Còn nữa)

Thạch-Lam

Tai 30 Đường Thành Hanoi  
N° 30 Rue de la Citadelle  
(gần cinema Olympia) Tel. 326  
PHÒNG KHÁM BỆNH  
BÁC SỸ

CAO XUÂN CẨM  
Tốt nghiệp tại đại học đường Paris  
Nguyên Trung-Ký bệnh viện quân đội  
HOA LIỀU BỆNH  
NỘI THƯƠNG CHỨNG  
THẨM BỆNH : Matin : 9h à 12h  
Soir : 3h à 6h  
Có phòng dưỡng bệnh và  
hộ sinh  
Cần kip mời về nhà  
lúc nào cũng được.



Nhưng mấy năm sau, nàng đã khôn lớn hơn, tâm hồn nàng đổi khác hẳn. Càng nhón lên, Hảo càng thấy phải giữ gìn những ý nghĩ của mình, hay bắt buộc phải thế, vì nàng phải ăn ở cho đúng cái khuôn phép và nền nếp của những cô thiếu nữ gia-dinh trưởng giả như gia-dinh nàng.

Hảo mất dần cái tính tự nhiên di, nàng phải nhìn mọi vật chung quanh nàng và cuộc đời theo một cái lề lối đã định sẵn. Nàng phải xa lánh bạn con trai, bởi vì bắt đầu không coi họ như một người bạn hay quen biết nữa, nhưng như một người có thể làm chong nàng được.

Cũng vì thế, Hảo không nghĩ đến Trường nữa. Những ý nghĩ ngày thơ về Trường thủa trước, nàng xua đuổi như những điều phạm lỗi. Mỗi lần Trường đến chơi là nàng phải lẩn tránh. Em Tuyết có ngỏ lời bông đùa, thì bị bà Hai mắng át đi ngay. Cả mẹ nàng, cả mẹ Trường, với các người chung quanh, mỗi khi có bàn về việc của nàng, đều giữ một vẻ nghiêm trang và trịnh trọng.

Từ ngày ấy, nàng bị một cái trở lực ngăn cản, nàng không

Cho đến bây giờ, Hảo là một cô thiếu nữ không tốt mà cũng không xấu và không biết một chút gì về cuộc đời, như nhiều thiếu nữ khác cũng gia thế như nàng.

Nhà ngoài, bà Cửu với bà Hai

— Bà Cửu nói chuyện gì thế?  
Tuyết trả lời thẳng ngay: « Bà ấy làm mối cho chị đây ». Thấy chị toan nói, Tuyết vội vàng tiếp:

— « Thật đây, chốc nữa chị hỏi me mà xem ».

Hảo hồi hộp trong người. Nàng muốn hỏi em xem người bà Cửu



## Sữa NESTLÉ Hiệu con Chim

SỨC MẠNH CỦA TRẺ CON  
BAO THẦU CHO CHÍNH PHỦ PHÁP



ĐỘC QUYỀN BẢN : cho các nhà thương, các nhà hộ-sinh và các nhà thương binh, v.v.  
Ở Trung-ký, Bắc-ký và Cao-Mên



# Lâm Thành

PHÓNG SỰ DÀI của TRỌNG LANG

## IV.— TRỌNG HẠNG TỐI

(Tiếp theo)

### TRONG MỘT « TỒ CỐC »

Người và vật nghiên



ÉN ngõ P. L. Đ.,  
dừng chân trước  
cổng sau một nhà  
buôn gốm. Chỉ hai  
cánh cổng to như  
cánh cổng một nhà xe ô tô, Đ. bảo  
tôi :

— Hãy bắt đầu « xem » bọn Cốc  
sor-cua đã. Đây là một, trong mấy  
tồ rác giữa Hanoi, của bọn đó !

Tôi ngáp ngurg theo Đ. vào,  
với một cảm giác nặng nề, thường  
có, lúc người ta sắp sửa bước vào  
một chỗ, hỏi băn như một chỗ  
chứa rác, dãy mì corm thiu, thịt  
kho dã vữa, và dãy những mìn  
sâu quang loe loét, những mìn  
toét, những miếng lâ khui thành  
ảo quan.

Tôi lại từ nhiên thấy ngượng  
nghịu vì đã trót mặc mốt bộ quần  
áo sach sè, còn thơm phức mìn...  
rất là.

Nhưng, rồi người tôi hông thư  
thái, khi tôi đã thấy rõ ràng tồ  
cốc này chỉ là một tiệm thuốc nấm.

Tiệm này khác với những tiệm  
tôi đã đến, vì nó nguyên là cái  
bếp của một nhà giàu ngày trước.

Tôi qua một cái sân con uột át,  
to bằng cái giường, ngón ngang  
những chum vại, bàn ghế gãy  
nát. Từ sân đến mấy cái giường  
kè liền cho khách nằm hùt, tôi  
không phải bước một bước nào.

Tiệm này thoảng nhưng nhôp.  
Nó như một cái cổng hầm  
mở nắp — hay là một người nằm  
đắp chăn mà chán thoát ra ngoài.

Mấy con mắt nhìn tôi như nhìn  
một... « thằng già ! » Cho đến  
khi, nên được cái tầm, tôi nằm  
xuống, nhìn thở một lúc như  
người đi trốn. Vì tôi đã nằm đè  
lên trên một... mìn khai sác !

Đè chổng với mìn đó, hơi thở  
riêng của những tiệm thuốc nấm,  
tôi đã có thuốc lá.

Tôi hút và mời Đ. hút. Hắn rát  
một điều, rồi đưa gói thuốc lá trả  
tôi :

— Ông cát kỵ gọi thuốc di,  
chẳng mìn cáp ngay đắt !

Tôi đưa mắt nhìn mấy « con mìn »  
của bón đèn : một mìn đang nằm

phù phục riêng một chỗ như người  
đau bụng. Phía trái mìn, mây bộ  
xương ngực đang thở pháp phiêu,  
mây bộ mặt lăng lê như nặn bằng  
sáp mỏng và den bẩn, mây chòm  
râu, tóc khô héo rũ thông xuống.  
Giữa đồng xương bạc da dà, giữa  
đồng « chết rồi » đó, nỗi lên tiếng  
rên đều của rọc lầu, lán tiếng thở  
dài của người, của lâm phổi nẫu.

— Một bức tranh linh hoạt về  
sự sống rai vô nghĩa !

Như hiểu ý tôi, Đ. cười :

— Mụ đàn bà nằm ngoài là một  
nhà thò hen. Chắc ông còn nhớ  
Tư H.? Sau khi chồng bỏ, lại  
nhân tình chết, nó đến tu ở chùa  
này. Còn mấy thằng ăn mày kia,  
không cần nói đến. Ăn cắp ở đâu

nghe lóm lóm lời Đ. nói, và nhân thè  
để khoe với chúng tôi, một anh  
ngồi nhôm dây. Tôi thấy đôi mắt  
lớ dờ của hắn bỗng loáng lên, mà  
hắn hóp lại. Rồi, hắn sờ vào nhí  
tầu, gõ cách cách, rầu hai môi dà  
làm bát ra mắng tiếng, như để gọi  
chó. Đằng này, anh chủ cũng gõ  
vào gối mắng cái.

Một con chuột cống, to bèo, mũi  
xám đen, từ cái lỗ hổng ở đầu  
cái gối lò rò chui ra. Theo lời thúc  
rục của chủ và khách, và ngoan  
một cái tiêm và bò lại chỗ người  
gọi. Nó dã hiểu rằng khách ra  
hiệu cần đến một cái tiêm !

Đ. cười, kẽm công :

— Thật là la lùng ! Thật là  
« tai quái ! » Ngoài lời ra, dã có

Nhưng chỉ một lát, hắn lại vui  
về :

— Lão chủ trước nuôi lời chục  
con chuột, lọc dì, lọc lại mài, còn  
lại được con này ! Hai vợ chồng  
hắn quí chuột bằng mây mươi  
thuốc phiện. Một lần, tôi đến hút  
ở đây, thấy cả hai vợ chồng đang  
vừa khóc vừa kè : « Khốn nan !  
gáy mài biết bao nhiêu là chuột,  
còn được có mỗi một con ! Thi  
lại di dẳng nào mất ! giờ oì là  
giời ! Nó khôn là thế, nó có nghĩa  
là thế ! Bao nhiêu người đòi đòi  
mây đồng cân thuốc phiện lấy nó,  
minh không lèm đỗi. Thật là  
quí nó hơn con đê rút ruột ra ! »

« Anh chị đang khóc kè con cã  
con kẽ, thì chủ chuột cống ở đâu  
lú lú bò về. Trên mõm nó, ông có  
biết nó ngâm gì không ? Một điếu  
thuốc lá a ! Thị ra, chủ di vắng,  
ông chuột ấy liền di ăn cắp thuốc  
lá.

« Vì vậy, cho nên lời moi hỏi ông  
nên coi chừng gói thuốc lá ! »

Đ. nói tiếp :

— Trọng thấy chuột, vợ chồng  
anh chủ mừng rỡ om xóm, bê  
nó vào lòng mà nụng nịu, hôn  
hit, cho vài khói thuốc phiện.  
Xong, thả xuống giường, chủ  
chuột ta liền ủn ỉn chui tọt vào  
trong gói chủ, di ngủ.

Đ. lâm bầm :

— Me kiếp ! Ông cho hôm nào  
cứ vò vần gấp bác mèo bên nhá  
lão P. thi phải biết !

### Con mèo « quái gở »

Từ chuột đến mèo, trong khói  
thuốc phiện, câu truyện của Đ.  
kéo dài ra.

Lão P. chayen một mìn nuô  
mèo, nó nuôi đến hai mươi con.  
Nó thích mèo lâm, như...

Tôi nói dưa :

— ... như Hàng-y giáo-chủ !

Đ. trợn trợn hai mắt :

— Bây ! Hình như trong Phong  
Thần, mèo tinh bị giáo chủ hóa  
phép đánh bắt hiền nguyễn hình  
thì phải, chứ có thích đâu...

Tôi mím cười để mặc cho Đ.  
« ngồi » lên trên mây điện truyền  
cõ hoang đường.

— Nó quí mèo hơn cả bắn mènh.  
Nhất là con mèo tam thê trắng  
vàng đốm đen. Con mèo đó, bà T.  
là chị ruột lão P. nản nì mua thật  
đất không được. Thật là một con



chứ ăn cắp thế nào được ở đây !

Còn anh chàng mà mắt xo chửi  
bỗ mìn kia, là anh chủ. Không  
phải lũ dì sê « mìn » (ăn cắp)  
thuốc lá của ông. Nhưng, sẽ có  
một thằng ăn cắp lợ lùng mà tái  
đám quết rằng chưa bao giờ ông  
được trọng thay. Nó là... một con  
chuột cống !

○  
Chuột ăn cắp

Ở giường ngoài, ý chừng đã giặc !

mèo quái gở ! Nếu đọc cho nó nghe  
với phô kinh phật, chắc nó có thể  
đi máy về giờ được !

Đ. bỗng phá lén cười :

— Mả chính nó hiện đang đi  
máy về giờ, vì nó cũng nuốt khói  
thuốc phiện nấu như « đán em »  
đây !

Tôi hỏi :

— Nó có tài gì ?

— Nó có tài giữ của như một  
con chó : bắt sái của chủ đê đấy,  
vô phúc cho anh nào sờ vào, nó  
cào cho bồ mẹ. Nó vừa cáo vừa  
ngao ngoao gọi chủ àm ỹ lên.

« Nó lại có tài riêng đặc biệt là  
đi ăn cắp dem về cho chủ nứa. Có  
một lần, chính tôi và nhiều người  
biết việc đó, nó trốn tài phi hành,  
truyền mái nhà, từ P. L. ra tận  
phố hang Mā, lén vào nhà người  
ta, soái được một khoanh giò  
lớn tướng, dem về biếu chủ.

« Hồi đó, lão P. còn mở tiệm  
thuốc nấu, chưa toàn dân bị gác.  
Thấy thủ đoạn anh mèo, các chú  
cóc đã sợ hoảng hồn lên. Vì coi  
chừng cái « bị » của các chú... »

Một anh cúc nằm bên cạnh,  
mõm lùn nào cũng giữ cho tươi  
một cách tè ngắt, mặt nhẵn quèn  
như một anh hè của phường chèo,  
nói vong sang phía tôi :

— Thưa các ông chú ! loài vật  
« là » nó tinh lâm cơ ! Con « may »  
cháu thấy ở đây rồi. (Con may,  
tiếng lóng kè cắp là con mèo).  
Nhưng, còn những con... Cúc kia !  
Con cúc nghĩa là con cúc, chứ  
không phải là... Chính cháu đã  
thấy khách ở Cúc-lêu họ nuôi cúc,  
bắt nuốt khỏi thuốc phiện để sai  
đi mò lòm, mò cá cho họ. Bầm,  
đắc lục ra phết a.

Đ. đứa :

— Ở Cúc-lêu, tôi lại thấy cúc  
nó râu mõ ngâm lầu mà hút cả  
ngày được...

Trước vẻ mặt ngạc nhiên của  
anh Cúc đã kẽ ra câu truyện ở Cúc  
lêu, Đ. giáng :

— Tôi muốn nói lại « chạy » ăn  
mày annam ở Cúc-lêu !

Chàng cúc nằm xuống, giận lâm.  
Tôi thấy nó đang quay cái liềm  
như sắp giết cái lầu.

### Sái hay là bỗng mặt

Chúng tôi rời bỏ cái hang lẩn  
« cúc » và chuột này.

Đ. dẫn tôi đến nhà con mèo quái  
ác.

Qua một ngõ hẹp, rất những  
công sau. Ở đây, người ta đã  
« trung bày » gần hết những cái  
thổi tha của Hanoi : nước công,  
chuột công, người cởi trần mà  
mùa hè đã đuổi ra ngoài ngoài  
đường, với đủ điều bộ của một  
anh vô nghệ nghiệp, giữa một giấc  
ngủ đau đớn.

Đ. chỉ một thằng nằm ngủ,  
trước cửa một cái đình, đang đau

nghẹt : « Vừa di cốc lại vừa ăn  
cấp, nên bị họ đá cho è àm cả  
người. Đóng ngủ là mềm há hốc,  
mắt mở trừng trừng, nì non  
suốt đêm. Nhưng mà nào nà  
có yên đâu. Hôm nọ đòi xếp họ  
đèt cho một roi,  
choáng dậy rồi  
dem theo cà giấu  
ngủ xuống rãnh  
nước. Đầu óc hót  
khâm lén mà đến  
một tháng sau,  
nó cũng chả chịu  
gỏi. Thế mà còn  
nói thành : « đêch  
cần ! ngủ được tí  
nào hay tí ấy,  
« ba si batú », đê  
dưỡng muc  
qua loa.  
Hôm nào  
muốn ngủ  
cho no mắt?  
A-lé! di vào

nữ xem nào ? Mẹ ! chí bát nát !  
Tôi rảo bước qua.

○  
Tôi đến trước cửa nhà P. Một  
người còn trẻ, nằm ngả trên ghế  
vải, ngang cửa. Trạc ba mươi

ở khói ra kiaap lò chan nòng !  
Tôi còn muốn nhờ Đ. đưa đi cái  
một con khỉ nghiên ở S. C. ăn sái  
như ăn gạo.

Đ. gạt đi :

— Chủ nó cho nó nghiên chơi  
cho vui, chứ con khỉ đó thì chả có  
gi là lợ cả. Chì buồn cười một tí,  
khi người ta bắt nó vẫn cối đá rồi  
mới cho một nắm sái.

Đ. cười :

— Cơn nghiên lên, người thật  
ta chả còn muốn dor lay dor chân  
nữa. Thế mà khỉ, trước cơn  
nghiên, vẫn nõi cái cối đá, nặng  
gấp năm, mười lăm người nó !  
Phục thiệt !

(Còn nữa) Trọng Lang

Kỳ sau : « Đây so lôi » — những  
cảnh thương tâm trong tù Cốc.



cái hỏa-lò ! »

Đ. trổ tay ra phía bờ sông, bi  
quan :

— Tôi tưởng đối với những  
thằng « ma-gà-bóng » ăn máy  
không nên thân đó, chỉ có nước  
sông cái, nhịp cầu thứ ba, là  
chỗ ngủ mệt mỏi và yên thân nhất.  
Nhưng giá có ném chúng nó  
xuống đấy, chúng lại tỉnh ngủ như  
thường !...

Tôi nhìn thằng ngủ, co quắp, gầy  
rắn xuống gạch, và nghĩ đến  
sông cái, tôi thấy lạnh trong tâm  
hồn.

Một mảnh trắng, nhọn, lạnh,  
như mảnh đũa gỗ, chiếu ngang  
cái đầu bù và khò vì nắng rát.  
Bộ mặt đen kịt bỗng mờ sáng,  
như bộ mặt chết nắng, sắp sống  
lại. Đ. đà vào giữa đồng đà, bắt  
chuộc đòi xếp :

— Ngủ đấy à ? A-lé !

Gã kia chồm dậy rồi lại nằm  
phục xuống, ôm lấy cẳng mà rên  
lên :

— Con lạy thằng rỗi a !

Nó chợt nhìn thấy Đ., thế là  
nó tỉnh ngủ, vì giọng nó nghe gọn  
lắm :

— Tôi ngủ thi việc quái gì đến  
anh đấy ! Anh có giỏi, anh dá

tuổi. Đầu tóc  
ngắn giở giang,  
lám rõ rệt cả bộ  
mặt xanh leo,  
nhưng vẫn còn  
nhiều thịt, nhiều  
môi, nhiều lông  
mày. Dưới chấn  
hắn, buộc một  
con mèo.

Đ. ghé vào tai tôi:

— Nó vừa ở tù  
ra ! con mèo quái

ác, đấy ! Nó đấy !

Đ. cất cao giọng :

— Anh P. ngủ đấy à ? Cho vào  
hút nhờ nhé !

P. chỉ cửa có đôi mắt, dương  
to nhìn chúng tôi. Hai môi hàn  
mấp máy :

— Không !

Đ. lại nói :

— Vào cho tôi vay vài hào vậy !

Cả bộ mặt P. chùng lại, tỏ vẻ  
khinh bỉ :

— Không !

Đ. muốn nói nữa. P. ngủ mất  
rồi. Trong só lôi, con mèo nhìn ra  
bằng hai con mắt xanh leo.

Tôi chán nán nghe Đ. kể :

— P. chuyên chữa ăn máy hút  
thuốc nấu. Nó lại cho vay lãi góp  
ngày nữa. Lên mặt « sét ty da  
xanh » tợn ! Nó và vợ nó cùng  
nghiên, nhưng chả biết trời hành  
ra lầm sao, mà không thè náo hút  
được ! Cả hai vợ chồng chả ăn sái  
thôi. Ma ăn mỗi ngày một bát, hai  
lạng sái, nhai gau gau như nha  
bóng mặt.

○  
Tôi phì cười lúc Đ. nhìn trắng,  
than thở :

— Minh không có tiền thì lại hút

Hàng nghìn thiếu phụ dã lùm  
thầy hành phúc và ái tình nhờ ở  
cách giàn dì này. Vì thế mà các  
thiếu phụ có được nước da đẹp đẽ  
của một thiếu nữ mà đàn ông rất  
yêu đương. Mỗi buổi sáng các bà  
các cô nên đánh kem Tokalon  
(mẫu trắng, không có chất nhòn)  
lên mặt và chờ thời sẽ có mặt sắc  
đẹp thiên nhiên, và nhờ thế mà  
phản ánh được đều, không bất  
lai thành tảng. Trong kem Tokalon  
(mẫu trắng) có chất kem thật tươi  
tốt, có dầu olive, cùng là nhiều  
chất bổ và làm cho trắng. Những  
chất ấy làm mất những tàn nhang  
lâm cho các lỗ chân lông se lại;  
và chỉ trong ba ngày làm cho da  
đẹp xấu xi đền đâu cũng trở nên tươi  
tắn, mịn màng và đẹp đẽ. Ngày hôm  
nay các bà các cô hãy nên bắt  
đầu dùng kem Tokalon (không  
nhòn), là thứ bồ  
đuồng cho da đẽ.  
Thứ kem đó đã  
giúp cho nhiều  
thiếu nữ chiếm  
được tình yêu  
đương của vị  
hôn phu mình.

ĐẠI LÝ: F. Maron A Rochat et cie  
45 Boulevard Gambetta - HANOI



# LYCEUM GIA-LONG

Phò Julien Blanc

Tiêu học, Sơ học, Cao-đẳng-tiều-học và Trung-học

## BAN GIÁO SƯ CHUYÊN MÔN

MM. Bùi-Nhật-Chinh Bachelier de l'Enseignement Secondaire  
 Nguyễn-Đỗ-Cung Artiste peintre - Diplômé de l'Ecole Supérieure des Beaux Arts  
 Nguyễn-Quang-Đường Bachelier Local  
 Bùi-Hữu-Đột Professeur d'enseignement libre depuis 8 ans  
 Trần-văn-Giáp Diplômé de l'école des hautes études à la Sorbonne - Certifié de la Faculté des lettres de Paris  
 Vũ-dinh-Hồ Licencié en droit  
 Phan Gine Sao (Jim) Professeur d'Anglais  
 Nguyễn-Bá-Khai Licencié  
 Đoàn-Kiêm Licencié en droit  
 Phạm-Cao-Kỳ Bachelier de l'Enseignement Secondaire  
 Lê-Việt-Khoa Docteur Es-Sciences.  
 Nghiêm-mạnh-Kỳ, Bachelier métropolitain, Diplômé de l'Université Aurore Shanghai  
 Tạ-như-Khuê Licencié en droit

MM. Vũ-Đinh-Liên Bachelier Es-lettres  
 Nguyễn-Đinh-Nhiếp Licencié Es-Sciences (de la Faculté de Paris)  
 Nguyễn-Lương Ngே Bachelier Local (membre Commission Depfi 1937)  
 Bùi-Hữu-Sùng Bachelier - Professeur d'enseignement privé depuis 12 ans  
 Phan-Quang-Tấn Professeur d'enseignement privé depuis 15 ans  
 Nguyễn-Cao-Thắng Professeur d'Anglais St Joseph Collège Hongkong  
 Hoàng-Cơ-Thụy Licencié en droit  
 Lê-Văn-Thụy Ancien professeur au Lyceum Hồng-Bàng  
 Nghiêm-Toản Diplômé de l'Ecole Supérieure de Pédagogie  
 Nguyễn-Văn-Tuất Bachelier pourvu du P. C. B.  
 Nguyễn-Hữu-Ích Professeur d'enseignement libre depuis 6 ans  
 Phạm-Văn-Vân  
 Nguyễn-Tiễn-Phúc Professeur d'enseignement libre depuis 10 ans  
 Bùi-Huy-Thêm Professeur d'enseignement libre depuis 8 ans

Trong các kỳ thi vừa rồi, nhà trường có rất nhiều học trò đỗ, 67 người đã thi **Diplôme**, 27 người đỗ, bốn người bình thứ; đó là những con số làm vang cho các trường tư, nhất là trường **Lyceum Gia-Long**



Học sinh ăn ở trong trường phải tựu trường trước 5 giờ chiều 31 Août

### Một sự tối nguy hiểm thường xảy ra trong lúc các bà lâm sản

Tạo hóa sinh ra các sản phụ, sau khi lâm sản độ nửa giờ hay một giờ thì bao nhiêu rau sẽ tụt ra hết. Nếu rau chưa ra là tại Tử-cung thất lạc, hoặc rau dính quá. Lúc đó ta chờ nên coi thường mà phải cho là một sự tối ư quan hệ; vì nếu để lâu, Tử-cung sưng, đau chẳng dạ dưới, đưa ticc lên ngực, tiêu tiện không thông và may mót dặn, có thể nguy hiểm đến tính mạng. Vậy lập tức nên cho dùng ngay một gói :

**BA ĐÀ SƠN QUÂN TÂN** của nhà thuốc

### VÕ-VĂN-VÂN THUDAUMOT

Trong hai giờ đồng hồ rau đều tuộn ra hết, uống hết hộp thi bệnh hết rút. Thực là một món thuốc cực kỳ hiệu nghiệm, chữa khỏi bệnh một cách êm ái, chờ không cần phải lấy tay cho vào Tử-cung hoặc phải dùng những khí cụ riêng mới có thể lấy và nạo rau ra được, mà lại làm cho người sản phụ phải kinh hồn.

Giá mỗi hộp 10 gói 1\$00, 5 gói 0\$50

CHI CUỘC

HANOI : 86, Rue du Coton Tél. 98  
 HAIPHONG : 75, Paul Doumer Tél. 248  
 HADONG : 27, Boulevard de la République

### Chị em Phụ-Nữ nên nhẫn bảo cho nhau biết để tránh một điều hại

Quý bà ai đã biết rồi, cũng nên làm phúc mà bảo giùm cho người chưa biết. Ai sinh đẻ rồi, cũng nên chỉ bảo cho người chưa sinh. Chắc rằng một trăm lần sinh đẻ thì đủ một trăm lần đau bụng. Có người đau quá đến nỗi mang rủa người chồng, lán lộn giường trên xuống giường dưới như người điên, vì chứng đau bụng đê không phải như đau bụng thường: Đau thấu tối trời xanh. Bởi sự đau ấy nó làm giảm sức người sản phụ, có khi mệt quá đê không được, hoặc đê được cũng đuổi sức lâm rồi, vì thể tĩnh màng rất nguy hiểm. Quý bà không nên khinh thường sau hồi lại không kịp. Muốn tránh khỏi những điều đau khổ ấy nhớ uống hai hộp DƯƠNG THAI hiệu NHÀNH MAI giá mỗi hộp 1p00, uống lúc thai được ba tháng trở lên. Dùng được thuốc này rồi lúc sinh không đau bụng chút nào, và sinh một cách hết sức mau lẹ. Người đàn bà vì đây không hiết mệt, tinh màng lại vững vàng. Thuốc này hay lâng lâng lâm, thậm chí cho đến đê con so thai lớn mà cũng không biết đau bụng là gì. Người có dùng rồi rất lấy làm lạ cho thuốc này là tiên đơn linh được.

TỔNG ĐẠI-LÝ:

NGUYỄN - VĂN - ĐỨC  
 11, Rue des Caisses — Hanoi

# HỘI VĂN-QUỐC TIẾT-KIỆM

HỘI TƯ-BẢN LẬP THEO CHÍ-DU NGÀY 12 AVRIL 1919

Vốn đã đóng tất cả : 1 triệu lượng bạc và 8 triệu quan tiền Pháp	QUÂN-LÝ CÔI ĐỒNG-PHÁP 26, đường Chaigneau SAIGON
HỘI QUÁN 7, Avenue Edouard VII Thượng-Hai	
Số Hết đợt trả tối ngày 31 Décembre 1936 (cho Hội Đồng-Pháp) ➤➤➤	\$ 2.227.770,53
\$ 2.339.121,43	Tiền cho vay trong cõi Đồng- Pháp để đảm bảo số tiền đóng vào Hội kế trên đây

## XỔ SỐ HOÀN VỐN CHO PHIẾU TIẾT-KIỆM MỚI NGÀY

CHI NGÂNH ở Saigon 26, Bđ. Chaigneau	CHI NGÂNH ở Hanoi Sta, phđ Tràng-thi
	28 Juillet 1937

Chủ-toạ: Ông Bruno, Tổng-lý nhà Đồng-dưỡng Ngân-Hàng Saigon  
Dự-kien: Các Ông Nguyễn-chánh-Sắc và Trịnh-Giang.

### CÁCH THỰC # — HỘI NGUYỄN VỐN

Số ra ở bánh xe: 1643-1739-2632-1852

4.739	Ông HUYNH-SUNG, buôn bán ở Phan Thiết.. . . . .	1.000 \$
8.632	Bà NGUYỄN-THI-ROI, Tiêucan, Trà Vinh.. . . . .	100
10.852	Phiếu chưa phát hành.. . . . .	

### CÁCH THỰC SỐ 2 — HỘI NGUYỄN VỐN

Hạng bộ trúng: 1670, có các phiếu số 178-13637-2862-2863-16373.	
178	Ông PHUNG-TICH-HUY, 25H, Phđ Arras, Saigon 500 \$
13.637	Ông NGUYỄN-NGỌC-BAN, Giáo học ở Vinh bao, Haiphong 500
2.862	Ông DO-XUAN-PHU, ở Phatdiem .. . . . . 250
2.863	Bà DO-THI-LONG, buôn bán ở Phatdiem .. . . . . 250
16.373	Ông NGUYỄN-XUAN-UC, Giáo học ở Phú Nho-quan, Ninhbinh .. . . . . 250

### CÁCH THỰC SỐ 3 — HỘI NGUYỄN VỐN

Hạng bộ trúng: 0324, có một phiếu số 2538.

2.538	[Bà LÊ-NHƯ-THUY, Sở Liêm-Phóng Hatinh .. . . . .]	125 \$
Xổ số trả tiền lời cho phiếu số 3 — số tiền chia: 180968		
Phiếu số 1629 đã trúng ra là phiếu 500 \$		
2 phiếu sau này được chia số tiền lời ấy: . . . . .		
1.629		
Ông HOANG-XUAN-VIEN, Tri phủ Anh-sơn, Nghèan .. . . . . 91584		
1.631		
Cô ANTOINETTE FELIX, Sở Lục-Lộ Paompeni.. . . . .		

### CÁCH THỰC SỐ 5

#### Xổ số thứ I — HỘI VỎ GẤP BỘI

14.495A Phiếu 500 \$ đã được hoàn vốn

### Xổ số thứ 2 — HỘI NGUYỄN VỐN

Hạng bộ trúng: 909, có các phiếu số 5740-29751A-3216A-18171A-29547A	
5.740	Ông LÉ-PHAT-THANH, 163 phđ Pellerin, Saigon, 1.000 \$
29.751A	Ông TRƯỜNG-DƯƠNG, Giáo học trường Xứ- đoàn, Phanri .. . . . . 500
3.216A	Ông BUI-NGOC-TIỀN, 48 phđ Jacquin, Hanoi .. . . . . 200
18.171A	Ông TRƯỜNG-TẠC-TỐ, buôn bán ở Phu-Phong .. . . . . 200
29.547A	Ông NGUYỄN-NGỌC-BÌCH, buôn bán ở Hòn- Rồng, Thanhhoa .. . . . . 200

### Xổ số thứ 3 — MIỀN GÓP

Hạng bộ trúng: 1074, có các phiếu số 800-18273-9235B

	giá bán	vốn
800	Ông Hoàng SURAMARITH, Thượng thư Cảnh-nông, Phnompeuh .. . . . .	579 \$ 1.000 \$
18.273	Ông NGUYỄN-VAN-NGON, buôn bán ở Rachgia .. . . . .	565 1.000

Kỳ xổ số sau nhầm vào ngày thứ ba 28 Août 1937 tại sở chính  
của ban hội bên cõi Đồng-Pháp 26 đường Chaigneau & Saigon.

### PHIẾU CÁCH THỰC #

Phiếu Tiết-Kiệm cách thức #  
của Hội

### VĂN-QUỐC TIẾT-Kiệm

có thể giao một số vốn là:

10.000 \$ mỗi tháng đóng 25 \$ 00	20 00
8.000 — — — —	12 50
5.000 — — — —	10 00
4.000 — — — —	5 00
2.000 — — — —	2 50
1.000 — — — —	1 25
500 — — — —	1 00
400 — — — —	1 00

Hội VĂN-QUỐC TIẾT-Kiệm  
cần dùng người có đủ tư  
cách để làm đại-lý và kinh-  
ký viên.

Kể ngay từ tháng đầu mới  
mua, phiếu sẽ được dự cuộc xổ  
số hoà vốn trước kỳ hạn đã  
định. Phiếu trúng ra, thì được  
hoàn lại ngay số tiền bằng vốn  
phiếu, chặng kè số tiền người  
chủ phiếu đã góp được ngắn  
nào rồi vậy. Mỗi khi linh tiền  
rồi, người chủ phiếu chặng  
phải đóng chi nữa hết. Nếu  
chặng có may trong các cuộc  
xổ số thì vốn phiếu sẽ hoàn  
lại sau 25 năm là cùng. Mua  
phiếu của hội VĂN-QUỐC  
TIẾT-Kiệm có thể:

Vay được. Có giá chuộc bão  
kiết (sau khi đã góp được  
2 năm). Chủ phiếu có thể xin  
ngừng đóng được.

## VIEN-DONG LẬP BỘN

Hội Đông-Pháp với danh hồn vốn 4.000.000 phat lồng, mỗi phần tư  
đã góp với Công ty hành động theo chỉ thị ngày 12 tháng tư năm 1916  
trong Ban Panel số 419

Món tiền lưu trú 858.550\$71

(Tính đến ngày 31 Décembre 1936 để hỏi hoàn vốn lại cho người đã góp)

Hội Đông-Pháp sáng lập nên bởi hội

lập bồn to nhất hoàn cầu

Hội Séquanaise lập bồn, Hội Pháp Quốc

ở số 4 đường Jules Leclerc Paris

### GIÚP NHỮNG NGƯỜI ĐỀ DANH TIỀN

Tổng - cục ở HANOI số 32, Phđ Paul - Bert. Giấy nói số 892

Số Quản-ly ở SAIGON số 68, Đường Charner. — Giấy nói số 21.835

Bảng xổ số hoàn tiền về tháng Juillet 1937

Mỗi ngày thứ tự: 28 Juillet 1937 hời 9 giờ sáng

tại số Quản-ly ở SAIGON do ông TO NGOC-DUONG Đốc-phủ sứ lưu trú và

Chủ-nhiệm báo CONG-LUAN ở SAIGON chủ-tọa, các ông NGUYEN-VAN-SAM

cựu hội đồng Quản-hat, NGUYEN-VAN-MY, Tri-phủ lưu-trú, NGUYEN-DUC-

NUAN. Chủ-nhiệm báo SA.GON dự-đo.

Những số trúng nhận theo số đã quay ở bánh xe ra

Danh sách các người trúng số Số tiền hoàn lại

### TARIF A

Những số đã quay ở bánh xe ra: 2.745-864-1415-

2.745 406-379-2448-925-2635-1583 M.NAM.DUY-TAO, Giáo họ, lăng hương Mac Bacinh

(Phiếu 40\$)

3.864 M.NGUYEN-NGOC-OANH, Nguilep chủ, DOLUONG Nghéan (Phiếu 40\$)

7.415 M.DA-LAC ha-sý quan, DAPCAU Bacinh (Phiếu 100\$)

17.448 M.TRAN-NHÜ-HÀNH, ở phố Fort Annamite.Haiphong (Phiếu 40\$)

18.925 M.TU-MINH tức Dong lac cu, Tân phủ, Chợ Mới Longxuyen (Phiếu 40\$)

23.685 Phiếu này chưa phát hành.

25.388 Phiếu này chưa phát hành.

Ancien TARIF

Lần mở thử nhất: hoàn vốn bộ phận

Những số đã quay ở bánh xe ra: 16305 - 10542

16.305 Phiếu này đã bắn lại cho bắn hối ở Hanoi

40.542 M.Paul TAM ở nhà thờ Tourane (Phiếu 20\$)

Lần mở thử hai: hoàn vốn bộ phận

Những số đã quay ở bánh xe ra: 2145 - 437 - 1151

1374 - 1574 - 1729 - 1313 - 2855 - 2737 - 2716 - 1485 - 1320

1156 - 2116 - 348 - 2226 - 2554 - 1151 - 2751

28.737 M.TRAN-QUY-AN, Đại Lý Nam Đồng Ich, TINBIA

Thanhhoa (Phiếu 50\$)

31.485 M.HOANG-VAN-THANH, Giáo họ, Hunghoa (Phiếu 20\$)

37.156 M.PHAM XUAN-MAI, Đại Lý SICA Quangbinh (Phiếu 2 \$)

42.349 M.DON-NGOC-AM, Thủ ký bưu điện, HONDUA

Doson (Phiếu 5 \$)

47.272 M.HUYNH-CONG-XU, Hàng Portail, Saigon (Phiếu 2 \$)

54.446 M.LE-TRUNG-TIN, Lý trưởng ở Thị Pông, Tanan (Phiếu 20\$)

5. Mme HO.TU.I LAP, Thủ hối Thương, Tanan (200\$)

6.411 M.NGUYEN-KIM-HEN, Bưu thư sở Bưu điện, 1000. 00 591.00

Khone (Laos) (phiếu 100\$)

15.420 M.LAP LOI, chủ hiệu thịt bò, 4 Ngõ huyện Hanoi (200\$)

22.168 M.PHAM QUANG-UONG, buôn bán, làng Xuân

ang, Phutho (phiếu 200\$)

24.716 Mme LEN THAI buôn bán, 77 Phđ Maréchal Foch,

Namdinh (Phiếu 100\$)

51.968 Mme Joseph LABALUT, 1 rue Farinolle, Saigon (Phiếu 10 \$)

50.751 Phiếu này chưa phát hành

Kỳ số số sau định vào ngày 28 Août 1937 hời 9 giờ sáng tại số 32 phđ Tràng Tiền, (Paul Bert) Hanoi

Chắc là ngài muôn có được một số vốn lớn mà mỗi tháng chỉ

phải đề dành một số tiền nhỏ.

Ngài cũng mong được dịp may trúng số và lãnh ngay một số

tiết-to-tát.

Thứ vé tiết-kiêm mới của ban-hội

### « TITRE A »

được lãnh 50% về tiền lời,

ngay từ lúc mua vé

Người chủ vé gày vốn bằng cách góp tiền từng kỳ trong

một thời hạn có thể kéo dài đến 25 năm, tùy theo ý

muốn, mà có thể lãnh ngay số vốn ra nếu vé minh trúng

trong các kỳ xổ số hàng tháng, hay cũng lâm đến hết hạn vé.

Ví dụ:

Một số vốn có bảo đảm

ít nhất là:

Góp mỗi tháng

30\$00 Đề gầy .. . . . .

12.000 \$

20\$00 .. . . . .

8.000 \$

10\$00 .. . . . .

4.000 \$

5\$00 .. . . . .

2.000 \$

2\$50 .. . . . .

1.000 \$

1\$00 .. . . . .

400 \$

Ngoài số tiền vốn đã cam đoan, chủ vé còn được hưởng thêm

tiền lời, càng ngày càng tăng lên.

HƠN 36 TRIỆU ĐỒNG BẠC, TIỀN GÂY

VỐN TRONG ĐỒNG PHÁP

Chỉ nên hút sì gà và thuốc lá

# MÉLIA

Vì thuốc lá nargile đều chế-tạo ở Alger cà



## Thuốc MÉLIA

BA NGÔI SAO

5 xu một gói 20 điếu

AGENTS GÉNÉRAUX :

L. Rondon & C° Ltd — 18 Bd Đông Khanh Hanoi

Những gian hàng

# I D E O

là những gian hàng  
— to đẹp nhất —

Giá bán phải chăng  
— Hàng toàn thức tốt



Viễn Đông Án Đường  
CỬA HÀNG BÁN SÁCH VỎ VÀ GIẤY BÚT  
28, Rue Paul-Bert, Hanoi — 60, Bd Paul-Bert, Haiphong

In tại nhà in Thụy-Ký, Tel : 869 — Hanoi

## ĐÈN DẦU XĂNG TITO-LANDI



N° 18 - Suspension à haïnes & rinceaux  
en bronze fondu — Décor velu or  
120 bougies, 1 lit dầu đốt trên 24 giờ

## HIỆU ĐÈN MANCHON TO HƠN HẾT

Đèn manchon TITO LANDI danh  
tiếng toàn cõi Đông-Pháp hơn 30  
năm, ít hao dầu, dễ sửa và cung  
màu sáng xanh mát mẻ, nhứt là khôi  
sợ rủi ro như mấy thứ đèn horn.  
Đèn TITO LANDI đây dầu mỏ nát  
châm lửa, không nồ. Một cây đèn  
TITO LANDI đốt không tốn 3 xă  
dầu mỗi đêm. Nhiều hiệu bắt chước,  
xin nhìn cho kỹ nơi trực vận tải đèn,  
chỗ nút bình dầu đèn có chữ « TITO  
LANDI » và trong bình chứa có  
bóng đá (éponge), nhứt là thiệt hέo  
TI TO LANDI.

Xin nhớ : Manchon 40 bougies  
TITO LANDI, NHÂN ĐỎ. Manchon 120  
bougies TITO LANDI, NHÂN BẠO BẠC.  
Ông khỏi 40 bougies và 120 bougies  
đều có hiệu TITO LANDI, chế riêng  
theo đèn, bền chắc.

Quý vị coi những đồ giả mạo  
giả rẻ mao hứ.

Đèn manchon TITO LANDI và  
các đồ phụ tùng trữ bán tại Hanoi  
nơi : LÊ HUY LỄ. 3 rue des  
Médicaments

ĐĂNG VAN TÂN rue du  
Colomb

Sté QUANG-HUNG LONG  
79 rue des Passages

và toàn cõi Đông-Pháp.  
Catalogue có nhiều kiểu đèn  
thau hay mạ kẽm có đèn chửa đèn  
Hồi nơi : NGUYỄN VIỆT THANH  
tại lý toàn cõi Đông-Pháp, Vinh Long  
(Nam Kỳ).

Le Gérant Nguyễn Trường